

NGÀY 25 THÁNG GIÊNG, NĂM TÂN HỢI

JEUDI 23 FÉVRIER 1911

NĂM THỨ SÁU, SỐ 160

LỤC TINH TÂN VĂN

六省新報

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhứt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy, Lục-tinh-tân-văn Saigon.

Giá bán nhứt-trình
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 6 tháng. 3 00
 Mua chiu 12 tháng. 8 00
 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TINH TÂN VĂN

MẪY THƯƠNG	MẪY HÀNG ĐỌC	IN MỖI LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG
		GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ TRON THÁNG	GIÁ MỖI THÁNG	GIÁ MỖI THÁNG
Một trương	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3	2	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3	1	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6	1/2	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12	6 phân	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24	1/8	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|--|-------------------------|
| 1 — Đại-luận. — Hoàn tục luận. | 8 — Srù xuất tân kỳ. |
| 2 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ. | 9 — Tập vụ. |
| 3 — Ngoại quốc tân văn. | 10 — Nhân đàm. |
| 4 — Bồn hạt thời sự. | 11 — Thai. |
| 5 — Nam-kỳ nông vụ. | 12 — Gia truyền tập. |
| 6 — Ngoại sử truyện. | 13 — Thơ tin vãng lai. |
| 7 — Thời sự tân thơ. | 14 — Minh tâm hữu giám. |

Armand
 b
 rousse,
 nces
 và
 ?
 MỤC
 GIẤY
 ĐÔI VIẾT
 àu K Đủ
 Đủ Kiểu
 nửa litre.
 hiệu STHE-
 en viết rời
 o mực đỏ,
 g con dấu,
 ot thượng
 bằng chai,
 o đủ kiểu.
 AJOR, FRANCE-
 i viết hiệu
 ade từ số 0

h học, bằng
 sách kêu là
 à hàng lớn
 giấy đỏ, giấy
 h và đủ thứ
 đồ các tỉnh
 -DƯƠNG.

MUON xin
 K K K

ARMAND-COLIN

ĐẠI-LUẬN

HOÁN TỤC

Đang thời thịnh phát văn-minh, ngành lại người Việt-Nam, rồi ngóng đóm ra chư-quốc thì càng thêm vợi thêm hơn nữa. Nhưng vậy mà, dầu vợi hay non chỉ cho làm cũng phải làm mỗi việc cho có thứ lớp, có gốc ngọn thì bước đến tác nào mới chắc tác này cho; chớ ví như những đêu cội rễ mà chẳng biết toan lo, đề đi tính việc ngọn ngành thì đã mệt mà lại vô ích.

Và việc văn-minh là chủ nơi muốn văn cuộc cơ-xảo, kỹ-nghệ. Mà muốn cho rõ cơ-xảo, kỹ-nghệ thì phải bền chí, dày công học hành tìm tòi cho thấu đáo chỗ hay mỗi nghiệm của người. Ấy vậy nội sáu-tính ta dày nều trong 2 triệu con người, mà dạng lấy một phần ba chia nhau mà học hành cho đúng mũi văn-minh, thì có lo chỉ là ta chẳng bằng người. Nhà nước Đại-pháp cũng hằng ước lo lo lắng cho ta dạng khỏi vọng què lấu.

Ấy đó theo trí vọng tôi thì phải tính, phải lo, phải thúc hồi ban đống bang mau hiệp hùn, mau thương mại dạng thau mỗi lợi về cho con cháu mình ngõ hầu nó âm mà lo bề dền sách cho đứng với người.

Khi cháu con mình nếm hiểu cái mũi văn-minh thì tự nhiên cách ăn mặc, bề cử-chỉ, cuộc tác lập, đều phải cải canh, biến đổi.

Chớ như nay trong 2 triệu dân số thì chưa đầy một muôn người nếm dạng

chút ít mũi văn-minh, nghĩa là trong số ngàn người thì chưa dạng 1, mà muốn đổi cách ăn mặc cử-chỉ, cho cả và đống bang thì nào ắt xong vậy?

Và lại bắt cầu là đổi sửa vật chi đều phải lần lần một ngày một ít, tự trong mà ra chi ngoài là thuận đó.

Ví như nay kẻ nào mình đã gọi nhuan nhiều ít gió Mỹ mưa Âu, cốt cách đã thêm dăm chút danh mũi Tây-vực văn-minh rồi ngoài mặc đồ theo người Âu-Mỹ thì coi chẳng lạ thừa mắt con người. Chớ ví như nay cho các kẻ nơi miền vắng dã, nam này tháng họ những biết củi lực làm an cây sấu cuộc bầm, mặc những y phục của Âu-Mỹ vào thì trăm ngàn con mắt thiên hạ há chẳng khó coi một thì sao?

Bởi ấy nay ta dầu cố muốn chế biên canh cải cách y phục thế nào đi nữa thì cũng chẳng quả sức phục của phương Tây cho dạng vì những đó ấy đã canh cải đổi sửa chẳng biết mấy lần rồi; cho nên các nước văn-minh nay đều dùng theo cách ấy cả, mà nay nều biên cả xứ Nam-kỳ đều mặc đồ ấy thì lấy làm sớm quá.

Vậy xin lục-châu anh-tuần rán giúp thúc đống-bang mau lo thương cuộc, lo cho trẻ em trong xứ học-hành trước hết, rồi ngày nào cuộc thương mại việc học-hành thành phát dạng rồi, thì chẳng đời nan nỉ khản cầu mà thiên hạ tự nhiên cũng gì đã phong diệc què tục được vậy.

Tôi xin nhắc lại một lời là: Cuộc văn-minh phải từ trong cốt-chỉ mà văn. . . . ra.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.



ĐẠI-LUẬN

HOÁN TỤC

Đang thời thanh phát văn-minh, ngành lại người Việt-Nam, rồi ngóng đóm ra chư-quốc thì càng thêm vội thêm nôn hơn nữa. Nhưng vậy mà, dẫu vội hay nôn chỉ cho làm cũng phải làm mỗi việc cho có thứ lớp, có gốc ngọn thì bước dần tấc nào mới chắc tấc này cho; chớ ví như những đêu cội rã mà chẳng biết toan lo, đề đi tính việc ngọn ngành thì đã mệt mà lại vô ích.

Và việc văn-minh là chủ nơi muốn văn cuộc cơ-xảo, kỹ-nghệ. Mà muốn cho rõ cơ-xảo, kỹ-nghệ thì phải bền chí, dầy công học hành tìm tòi cho thấu đáo chỗ hay tồi nghiệm của người. Ấy vậy nội sáu-tính ta đây nếu trong 2 triệu con người, mà dặng lấy một phần ba chia nhau mà học hành cho đúng mùi văn-minh, thì có lo chi là ta chẳng bằng người. Nhà nước Đại-pháp cũng hằng ước ao lo lắng cho ta dặng khỏi vụng quê lậu.

Ấy đó theo trí vụng tôi thì phải tính, phải lo, phải thúc hồi ban đồng bang mau hiệp hân, mau thương mại dặng thau mỗi lợi về cho con cháu mình ngõ hầu nó âm mà lo bề dền sách cho đúng với người.

Khi cháu con mình nằm hiền dđ mùi văn-minh thì tự nhiên cách ăn mặc, lễ-cử-chỉ, cuộc tác lập đều phải cải canh, biến đổi.

Chớ như nay trong 2 triệu dân số thì chưa đầy một muôn người nằm dặng

chút ít mùi văn-minh, nghĩa là trong số ngàn người thì chưa dặng 1, mà muốn đổi cách ăn mặc cử-chỉ, cho cả và đồng bang thì nào át xong vậy?

Và lại bắt cầu là đổi sửa vật chi đều phải lần lần một ngày một ít, tự trong mà ra chi ngoài là thuận dđ.

Vì như nay kể nào mình đã gọi nhuan nhiều ít giờ Mỹ nữa Âu, cốt cách đã thâm dđm chút dđnh mùi Tây-vức văn-minh rồi ngoài mặc dđ theo người Âu-Mỹ thì coi chẳng lạ thừa mắt con người. Chớ ví như nay chớ các kẻ nơi miền sảng dã, nam này tháng nọ những biết củi lức làm an cây sấu cuốc bằm, mặc những y phục của Âu-Mỹ vào thì trăm ngàn con mắt thiên hạ há chẳng khó coi một thi sao?

Bởi ấy nay ta dđu có muốn chế biến canh cải cách y phục thế nào đi nữa thì cũng chẳng qua sắc phục của phương Tây cho dặng vì những đó ấy đã canh cải đổi sửa chẳng biết mấy lần rồi; cho nên các nước văn-minh nay đều dùng theo cách ấy cả, mà nay nếu biểu cả xứ Nam-kỳ đều mặc dđ ấy thì lấy làm sớm quá.

Vậy xin lục-châu anh-tuần rán giục thực đồng-bang mau lo thương cuộc, lo cho trẻ em trong xứ học-hành trước hết, rồi ngày nào cuộc thương mại việc học-hành thanh phát dặng rồi, thì chẳng dđi nan nỉ khấn cầu mà thiên hạ tự nhiên cũng gì đã phong diệc quê tục được vậy.

Tôi xin nhắc lại một lời là: Cuộc văn-minh phải từ trong cốt-chỉ mà văn. . . . ra.

TRƯƠNG-DUY-TOÀN.



TẶNG PHONG

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

TRƯỜNG CÔNG ĐẠI-NHƠN

cuộc dựng hình

SỞ QUYỀN TIỀN TÍNH TRÁVĨNH

Tổng Bình-khánh-hạ

1. — Lưu-tan-Đa, Long-thạnh	4 \$ 00
2. — Nguyễn-gi-Hy id	2 00
3. — Nguyễn-văn-Nhữ, Long thuận	4 00
4. — Nguyễn-ngọc-Lúa, id	1 00
5. — Trà-hữu-Đur, Phú-phong	3 00
6. — Đỗ-tục-Tĩnh, id	3 00
7. — Đoàn-vân-Đến, Phú-luân	3 00
8. — Huỳnh-vân-Toán, id	3 00
9. — Nguyễn-vân-To, Đức-mỹ	7 00
10. — Nguyễn-tân-Bau, id	6 00
11. — Nguyễn-gi-Niên, Đức-nhuân	4 00
12. — Võ-vân-Hiền, id	3 00
13. — Nguyễn-vân-Nhiều, Đức-hoa	1 00
14. — Đặng-vân-Sương, id	3 00
15. — Nguyễn-vân-Sây, Thanh-hiệp	3 00
16. — Ngô-vân-Trung, id	2 00
17. — Lê-vân-An, id	2 00
18. — Lê-vân-Tánh, id	2 00
	<hr/>
	62 \$ 00

Tổng Bình-hóa

1. — Ngô-trung-Tinh làng Bình-hội	10 \$ 00
2. — Lê-vân-Đầu, id	1 00
3. — Lê-vân-Bồn, id	1 00
4. — Phạm-vân-Càng, Cẩm-hue	3 00
5. — Sơn-Cu, Lạc-tr	1
6. — Sơn-Điệp, id	1
7. — Thạch-Túc, id	1
8. — Sơn-Rùm, id	1
9. — Sơn-Fê, id	1
10. — Trương-Nguyên, id	1
11. — Trần-Hưng, id	1
12. — Quan-ngai-Xương, id	1
13. — Thạch-Chặng, id	1
14. — Thạch-Phô, id	1
15. — Lê-vân-Nho, Mỹ-hương	2
16. — Nguyễn-vân-Sô, id	3
17. — Phạm-vân-Luông, id	1
18. — Phạm-vân-Quyên, id	1
19. — Huỳnh-cần-Đó, Nguyệt-đức	1
20. — Nguyễn-vân-Chi, id	1
	<hr/>
	34

Xiêm la

Có ôn dịch hành hung, Chết chết nhiều hơn Niêm. Có lời đồn nói he năm nào trùng mùa xoài thì có ôn dịch.

Vả lại họ đồn rằng: có một người kia bị dịch bắt chết, đã bó gần đem đi chôn, thỉnh linh nó sống lại mà nói rằng: Qui tha nó về mà nói với hai người lối xóm phải đi, vì qui bắt làm nó.

Quả thiệt chiều tối hai tên ấy dịch bắt.

Chuyện thì hoang đàng mà có ý găm la trùng cơn thiên thời vì sợ hoang mà chết nhiều hơn là chết bình.

Sách xưa

Tại xứ Khiết-Đôn có nhiều đồ cổ đồng và nhiều lâu đài đời xưa bị cát sa-mat chôn lấp, bởi ấy các viện văn bang hay phải người đến đào mà tìm tích xưa vật lạ.

Tại trong hang gần cái chùa phát kia 1.000 ông phật người ta có lược được sách cũ nhiều lắm, ai đem giấu tại đó lâu đời. Coi lại kỹ thì rõ đồng sách này đem giấu trong hang ấy, ngàn năm trước chùa giáng sanh. Chắc họ có ý sợ giặc đến mà phải mất tích xưa nên mới đem giấu kỹ vậy.

Ông de Lóczy người Hồng-mao mua được 20 thùng sách cũ ấy và 3 tấm sơn thủy, mỗi thùng đựng chơi có ngàn cuốn sách.

Thấy vậy thì các người thông thái Langsa ben phải người qua Khiết-Đôn mà tìm sách xưa 15 juin 1906.

Đào sát hai năm trường mà chưa kiếm được vật chi lạ. Song qua ngày 3 mars 1908 có tin rằng: Hội Phái ấy lược được sách xưa nhiều. Trong các hang kia xây đá bích bưng có 800 năm này, có nhiều sách xưa lạ, chữ tàu và chữ ngoại bang. Ta sẽ nhờ sách ấy mà rõ biết việc xưa trong các miền Phương-Đông.

Trong một muôn rưởi bó thì ông Pelliot là chánh chủ Hội phái ấy lựa lấy 5.000 cuốn nói các việc trong đời thập nhứt thế kỷ.

LAI-PUU

BÔNG HẠT THỜI SỰ

ĐẠO TẶC

ĂN CƯỚP BỊ BẮT

Gần đây chánh dân mà hồi còn đi đập đầu người mà lấy của thiệt rất đại. Phải chỉ ở nhà lo việc ông bà thì có dầu bị hại.

Hôm 29 Janvier 1911 đây nhằm ngày 29 tháng chạp năm Canh tuất, tại làng Tú-son tổng Minh-huệ phủ Mô-cai hạt Bến-gre, ăn cướp rừ nhau một đảng 5 đứa tới tại nhà hương giáo Vũng đánh mà lấy của.

Khi vô nhà được rồi thì chúng nó đánh phá nhà cửa tung hoành, bữa giương học lấy bạc vàng cũng nhiều. May đâu trời bắt dưng gian đảng, chúng nó còn phứt rương, lúc này mấy người của ông hương này nghe bữa rương, thì chạy tới mà phủ vây ăn cướp. Song mấy người con của ông hương này cũng biết một hai cách nghề võ cho nên mới dám cự với ăn cướp.

Lúc này ăn cướp bề cự không lại mấy người con của ông này, tức thì chúng nó dốt giương học, đảng tại chu lo chữa đồ được có bướm, mà mặc mấy người con cả suy tình rồi và nói rằng: Trời kệ đe cho nó chạy đi cho đe theo ăn cướp. Chúng nó nghe như vậy ben dốt luôn chuông trâu mà cũng không cho của ra biểu phải cắt giày, cho trâu ra đảng có lo theo, bắt ăn cướp. Theo một rứt là chúng nó chạy lợi hết bắt được 1 đứa mới có 19 tuổi, bắt được nội hồi đó cam nó cho tới ngày mồng ba tết. Cái tông tới tra hỏi thì nó khai bọn nó đi có năm đứa mà thôi. Nay đã trị tam bát đảng hết cả bọn và chủ chưa bắt nữa. Vụ này giải qua tòa sở Bén-tre quan tòa đã dạy đem giam hết 4 đứa còn 1 đứa và em chửa qua tòa dạy tha. Tôi ao ước cho nhà nước lấy luật chi chi mà xử chúng nó cho tuyệt bớt nạn ăn cướp, đảng cho như dân làm an, kéo đi vậy tại một ngày một sanh ra nhiều lam và có khi chúng nó lập hội này hội nọ (tục gọi là hủi) thì chắc là có làm loạn khuấy rối cho nhà nước chớ chẳng không.

V. Th. L. TỰ-TÂN-PHÁT.

Người ta chặt khúc

Cách hai bữa, có nhiều người bạn ghé chai vớt được tay chon người ta trôi theo mây ngon rạch hạt Chơ-lốp. Những người này đem cho sở tuần thành một cánh tay, một bắp chon, cái than mình với cái đầu, riêng ra từ đoạn. Khi ráp tay chon mình đầu ấy lại rồi, thì mới biết là xác một tên Chá-và (Bengali) kia tên là Kalassung 45 tuổi, gác cửa nhà máy Di-Xương đi biệt mất mấy bữa rày.

Quan tuần thành muốn cho hẳn chắc là xác của Kalassung, bèn dạy đòi hết mấy người Bengali ở Chơ-lốp và Sài-gòn đến tại bốt mình đảng nhìn coi có phải quả thiệt xác nó chăng?

Bấy giờ quan tuần thành mới hay rằng trong bọn ấy có một đứa rất thiệt nghĩa cũng tên bị chết, song nó còn đứng ngoài cửa không vô; cho nên dạy đòi nó vô mà nhìn xác như chúng bạn nó, song tên ấy cự mạnh lại không vô, và phản phò rằng: mình quyết là phải đó chực, vì đã ba bữa rồi mà không gặp nhau. Nghe vậy, quan tuần thành nghĩ cho anh ta là đứa sát nhọn, bèn dạy bắt và dạy đi xét nhà nó.

Quả thiệt có gặp đảng tang tích rõ ràng trong nhà nó, vì thấy ghế tử trong nhà nó đều vậy những máu đỏ được 2 thước bề cao; ở dưới đất thì thấy một vũng máu đặc.

Tên ấy khai rằng: máu ấy là máu nó dặc cả gà. Nay quan phải dùng phép hóa học mà phân coi cho chắc là máu chi; tuy vậy tên Chá Bengali ấy cũng phải bị giam đó mà chờ lệnh.

Vụ sát nhọn này chắc vì sự cướp giật của cái mà ra.

Hỏa hoạn

Chùa Ngọc-đế ở đường Paris-cái mấy ngày rày có cúng quây hát xướng, rúi đầu hôm qua này 8 Février dốt pháo vô ý xác văng nhằm trên mái lá rạp hát, lửa bèn phát lên cháy rụi.

Khi các vòi rồng đem lại tắt lửa rồi thì thấy trong đồng tro tàn, cột cháy có một thày con nit bị thiêu. Ấy chắc là bị đảng coi hát kể lửa

phát lên chạy ra không kịp bị cây ngã đè lên phải bị thiêu như thế.

Mấy người có con chớ khờ hờ hồng để con đến chôn đống đảo một mình như vậy, rồi có cuộc tai biến thì khó mà khỏi đặng

NAM-KỶ NÔNG VỤ



Lúa gạo

Cách nửa tháng nay, lúa gạo càng ngày càng phát giá, vì người Hương-cảng, Ma-ni và Hạ-châu ăn nhiều lắm. Các số nhà máy còn muốn tăng giá lên nữa, chớ chưa sụt xuống.

Mọi nghề tin bên Trung-quốc thật mua, thiên-hạ đói khát, chắc lúa sẽ lên giá lắm.

Các quan chủ lính chạy lỗ nổi mùa màng năm nay cũng khá khá. Song có một hai chỗ bị mưa lụt và chuột bọ phá hư hao chút đỉnh.

Còn lúa mùa thì lúc này mới khởi công gặt rải rác.

CÁCH TRỒNG RAU

(tiếp theo)

CAI-NGHÈ (CAROTTES)

Thứ cải này khó trồng lắm, vì hay chết, và lại hột giống hay mất sức, và cây mới lên bị nắng mà xau.

Phải dọn lảnh cho từ tế, đào mương cách nhau một tấc rưỡi, gieo giống rồi thì lấy phân nhuyễn mà rải trên mặt chừng một phân Langsa, rồi lấy lá dầy sắt dất là đều thứ như phải giữ, thì giống mới lên tốt. Chừng dưng sáu bữa rồi đổ lá ra kê cao lên khỏi mặt đất 1 thước Langsa mà dầy, đến khi cải ra là đều đủ mới nên bỏ lá.

Đúng một tháng như cải lên dầy quả thì phải tưới bột. Mỗi ngày có trời thì phải tưới chiều tối và hừng đông như thế mà thôi.

Có ba giống nên trồng: 1° — thứ vắn (très courte à chassis) 2° — thứ dõ vắn lên mau (courte hâtive) 3° — thứ dài dõ dài (demie longue nantaise).

Sau sẽ tiếp theo.

TRẦN-KY-SI.

Vinh-long. — Chuột phá lúa nhiều, lúa lại tiem háp, mùa thất lắm.

Sóc-tràng. — Lúa sớm gặt hết rồi, lúa mùa đang trở.

Thủ-dầu-một. — Lúa gặt rồi, mùa trồng.

Tây-ninh. — Lúa sớm gặt rồi, lúa mùa đang gặt.

Trà-vinh. — Lúa mùa đang gặt, coi vợi thất lắm.

Tân-an. — Đang gặt lúa mùa, nam nay thất hơn năm ngoái.

Sa-déc. — Lúa sớm gặt rồi, lúa mùa coi tốt.

Bạch-giá. — Coi vợi mùa trồng.

Gò-công. — Mùa coi tâm thường không trúng mà không thất.

Hà-tiên. — Mùa thất chắc là không bằng phân nửa mọi năm.

Mỹ-tho. — Lúa sớm khá, lúa mùa coi vợi thất.

Già-dinh. — Lúa sớm gặt rồi, lúa mùa đang gặt, coi lúa mùa đang trở.

Chợ-lớn. — Thiên hạ đang lo cất lúa, nội trong 15 ngày nữa thì mưa gặt xong xuôi.

Châu-dộc. — Lúa mùa coi vợi khá, ngặt vì chuột phá lạp.

Cần-thơ. — Mùa coi không khá lắm.

Biên-hòa. — Lúa sớm gặt rồi, đang gặt lúa mùa.

Bến-tre. — Lúa sớm gặt rồi, không bằng phân nửa năm ngoái.

Bà-rija. — Lúa mùa gặt rồi coi khá trúng.

Bắc-liêu. — Bị mưa sớm cho nên lúa mùa thất lắm.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ

HIỆP NGHĨA PHONG-NGUYỆT

Đệ tứ IV

Tà-xuân-phương-học-sĩ, tôi là Quả-long-Đông kinh tâu. Vì xưng chỉ phải tỏ tình thật như vậy: Trộm nghe, muốn gầy dõ lừa, toán kiếm chỗ hiền, dân gian con biết phép khuôn, nhà quán gia đầu dâm trái, nguyên tôi có một đứa con trai lớn, nên tôi có cậy người làm mai đến biên đình mà nói con gái của Thủy-Cư tên là Thủy-păng-Tâm, sau nghe lại chớ không nên, làm như đánh giá, rồi thôi, tôi che lỗ tai chẳng biết tới nữa.

Nay lại có tai mắt chung thấy nghe rằng: ngày xưa chung phải quấy, mà lại thù dật cho con tôi là cường thù, nếu con tôi cường thù làm sao nay hai đảng gã cười với nhau được? Cúi xin ơn trên thăm xét cho tôi nhờ, ngõ khỏi loái chim cá làm như cho Lân Phụng. Vây mới sáng danh giao, nên phong hóa, tôi chẳng xiết chờ mang.

Qua-học-Sĩ đứng rồi, kể Thiết-hàn-Lâm đứng theo một bên như vậy.

Hàn-lâm-viên-biên-tu, tôi là Thiết-trung-Ngọc kinh tấu, vì vướng chữ mà tố tình, và chuyện môn trong nhà cửa đâm đầu nhọc đến chín trứng muốn cả nghe xem, may mà đảng đồng to như xuống, búa ra phong hóa khắp đến chỗ tôi tâm, lời môn đứng lên, bầy hết cang thường đạo cả.

Bởi ngày nó tôi vưng lình cha tôi, tôi đi du học, đến tỉnh Sơn-dong huyện Lịch-thành; đi giữa đảng tôi gặp quần lao xao đua chạy, mà quan ấy y thế lần lượt đến tôi, nên tôi bắt hết đem đến quan-huyện Lịch-thành hỏi ra mới biết là con quan Học-sĩ Qua-long-Đông là Qua-kỳ-Tô hỏi con gái Thủy-Cư là Thủy-băng-Tâm, cướp mà rưng chời tôi thấy vậy phải nổi giận, cưỡi gà là lễ tôn, có đầu cướp bắt mà nên duyên, quan huyện khó giúp kẻ hung làm giữ, nên thả Thủy-băng-Tâm về, con tôi thì cũng không biết Qua-kỳ-Tô là người chi, mà cũng chẳng biết Thủy-băng-Tâm là người gì, bắt quả, tôi gặp chuyện bất bình thì nói, nói rồi thì moi, chẳng biết làm ơn cho ai, làm oan cho ai, ai biết ơn thì trả ơn, ai biết oán thì trả oán, tôi mắc vào trong hai ấy moi biết, làm chết cho tôi là Qua-kỳ-Tô, làm cho tôi sống là Thủy-băng-Tâm.

Người làm chết tôi tuy dộc mà tôi chưa chết, thì tôi cũng bỏ qua, còn như người làm cho tôi sống, chẳng dẫu hềm nghi là nghĩa, dung nhiều kẻ hay là tri, chịu nuôi tôi uống thuốc là ngon, chung cũng một nhà mà trong ngoài phân biệt là lẽ, lời nói trước như sau chẳng phụ là tin.

Tôi kính phục như thánh thần, đầu đảm tưởng tôi việc chồng vợ.

Còn nay mà gã cười đây, là bức bối mang cha tôi và cha vợ tôi ép, vì cha vợ tôi căm tôi bảo Hậu-Hiếu nên công mà tố oan đến người, tôi và Thủy-băng-Tâm từ hoải mà chẳng dạng, nên phải cười gã cho an lòng cha mẹ, chớ tôi tron cũng kính nhường, chẳng hề động phạm, ấy là chuyện gia đình tiểu tiết, lẽ không giãm tấu, nhờ, Bê-hạ ra ơn hỏi đến mới dám kể né bầy ngay, chẳng xiết rùng sợ, chớ mạng chi rất.

Thiết-trung-Ngọc đứng rồi, kể Thủy-băng-Tâm đứng luôn theo một bên nữa như vậy:

Tôi là vợ Hàn-lâm-viên-biên-tu Thiết-trung-Ngọc, tên là Thủy-băng-Tâm kinh tấu:

Tôi trộm tưởng vàng luyến lâu thì cũng, ngọc không vít thì tốt, thần-thiếp sanh nhằm ngày xấu.

mẹ thì thác sớm, cha lại đi xa, có khổ một thân, gìn giữ gia đình, đóng cửa mà khóc, vui chi mà tình chuyện vợ chồng, rồi gặp người đồng hương con Qua-học-Sĩ là Qua-kỳ-Tô lên thấy thần-thiếp rồi các một mình, hòng loay chiếm đoạt, sanh nhiều kẻ quyết mà dụ thần-thiếp, thì thần-thiếp cũng lấy lời ngay mà ngăn đón, ai dè người sanh lòng dục, y quyền thế của cha, đem chúng đến nhà thần-thiếp đổi thành chỉ mà gạt thần-thiếp, rồi áp cướp bắt thần-thiếp đi, lúc ấy thần-thiếp như là cây, mang thần-thiếp như con gà, danh giáo chẳng khá giữ, phép vua chẳng khá trông, chín hiệu một thác; dẫu may gặp Thiết-trung-Ngọc bắt bọn chúng nó đem đến huyện đường, quan huyện tha thần-thiếp về, lên ấy như trời ra sấm chớp, làm ơn nào mong kẻ trả ơn, ai dè Thiết-trung-Ngọc chửi nữa bị thác nơi trong tay lão thầy chùa, vì vậy thần-thiếp chẳng ngại hềm nghi, bèn rước người về nhà mà đường bình, mang ơn thì lo đền ơn, chớ khản khản giữ lòng trinh bạch.

Sau đây cho thần-thiếp là Thủy-Cư em Thiết-trung-Ngọc là người hiền, nên ép thần-thiếp mà gã, vì mang cha không dám trái, cho từ ngày đồng phòng hoa chúc, thì hai đảng đấu đấu, chịu ngu rưng phòng, cho hân vãng rông, cho tương ngộ bang.

Còn Qua-kỳ-Tô cường hôn cướp bắt hiệp con ép cha nhiều đều ngang dọc, tang tích to giẫy hỏi con, nay việc đã chẳng hòa, làm cho thiên hạ nghĩ yê lo, thấu đến chín trứng, thiệt là Qua-học-Sĩ cha con giúp nhau mà làm dữ, chẳng biết ăn năn trên còn có phép nước, thần-thiếp dẫu giam cạm tội, nhờ có chỉ truyền, mới dám vọng tấu, cứ lời thiệt bạch, thần-thiếp đã mang chung rất.

Thủy-băng-Tâm đứng rồi, kể Thiết-dô-Viên đứng tiếp theo sở như vậy:

(Sau sẽ tiếp theo.)

A. L.

TÒNG HỌC TÂN THƠ

Bài thứ IV

THOẠI-THIỆU-ANH XUẤT ĐÀU

Tiếp theo.

Đây nói về Vương-vân-Đông ngày nó đem lên xuống chợ mà bán; thương thay! cho cái phận nghèo hèn, mỗi ngày mỗi đi bán mà cũng chẳng đủ chi để trong nhà, phần thì đến hội thi, biết lấy chi dạng làm phí lộ, vừa đi vừa nghĩ phải đi đến ngang nhà của Châu-dại-Niên, còn Châu-dại-Niên khi thấy Vương-vân-Đông thì kêu mà nói rằng: «nét tư-vấn ngôi coi cũng khá, và lại lúc này thành-thương khai khoa; sao người chẳng lo mà lấy chữ công danh; ấy chẳng là hay hơn để đi bán liên làm chi.» Vương-vân-

Đông nói: « Việc ấy thì tiền sanh đã biết rồi, ngặt vì cha già nhà đói khổ, biết lấy chi dâng làm phí lộ mà đi thi. » Châu-dại-Niên nói: « Lòng ta hay mến kẻ tu-vấn, vậy ta cho người 30 lượng bạc đem về làm phí lộ dâng đi thi cho kịp hội; ý người tinh ra tức nào? » Vương-van-Đông nói: « Tôi cũng óng cũng như béo nước mới gặp, lẽ đâu dám chịu ơn nặng như rùa. » Châu-dại-Niên nói: « Biết tu-vấn thì phải chuồng dao tu-vấn, bạc này người chớ từ nan; hãy lấy dâng ngay mai khởi hành cho sớm. » Vương-van-Đông nói: « Chẳng hay quan trường danh tánh là chi, xin nói ra cho tôi biết với; mai sau, may mà công danh thành-trụ rồi dâng cho tôi biết mà tạ ơn. » Châu-dại-Niên nói tên họ cho Van-Đông nghe rồi mới từ biệt ra về. Còn Châu-dại-Niên thấy Van-Đông đi rồi thì nói thầm rằng: bớ Vương-van-Đông cầu từ! phen này mi ắt làm kỳ kế của ta rồi; ta đó lặt mạng mi chạy đi đâu cho khỏi, lại thêm lão Lương-trọng-Tiên phải gả con gái cho ta nữa mới là thú cho chó.

Còn Vương-van-Đông khi bãi biệt rồi, viết về nhà dựng thuật chuyện mình đi bán liền mà gặp đảng Châu-quan-Khách cho 30 lượng bạc làm phí lộ rồi biểu mình xuống Kinh mà cầu thử công danh cho cha mình hay, và muốn bãi biệt cha dựng đi chợ sớm, dựng cho khỏi phụ tấm lòng tốt của Châu-quan-Khách.

Khi Vương-chi-Thành nghe con nói như vậy thì rất mừng mới dặn con rằng: « đường sá nhiều khúc gian nan hiểm trở; hãy đi đường thì phải ăn tiết nậm sương; việc ấy con phải đề phòng cho lắm. » Vương-van-Đông nói: « việc này đề mặc con, xin cha chớ lo, » rồi bãi biệt cha mà lên đường.

Đấy nói về Châu-dại-Niên từ khi Van-Đông ra về bêu lư một tên gia dịch rất nên mạnh dạn mà nói rằng: « người hãy hết lòng cùng ta, nguyên có một đĩa thơ-sanh tên là Vương-van-Đông, là đĩa ta cho mà bạc hồi trưa này đó; đến mai đây thì nó xuống Kinh; vậy người phải đến núi Ma-bàn-Sơn dựng thừa cơ mà giết nó, nếu dựng như vậy thì ta trọng thưởng cho người, » tên gia-dịch vung lời từ giả thẳng đến núi Ma-bàn-Sơn mà chờ; giây phút, Vương-van-Đông đi vừa tới, tên gia-dịch tay cầm con dao nhẩy ra mà rằng: « Van-Đông, người biết ta chăng? Nói cho mi rõ, ngày nay ta quyết lấy tánh mạng của mi. »

Wương-van-Đông cả kinh quí xuống ai cầu rằng: « Đại-ca, xin thứ mạng; và tiểu-sanh cùng Đại-ca vẫn không thù oán chi, nhân sao Đại-ca lại muốn giết, ấy là đạo lý gì? Xin biện bạch cho tôi rõ. » tên gia-dịch nói: « chớ có nhiều lời, hãy đưa cõ ra kéo nhọc ta đây đồng. » Vương-van-Đông nói: « xin Đại-ca giảm nó, đừng cho tiểu-sanh tỏ một đôi lời; Đại-ca nghĩ đó coi: tôi cùng Đại-ca cũng không tục thể chi cứu, nhân sao Đại-ca đón đường mà giết tôi, Đại-ca chẳng nghe câu: *cứu nhưn nhưn mạng, thẳng quá thực trái tu hành*, xin Đại-ca mở lòng từ bi mà đừng

thứ; thì ơn ấy sanh tay cha mẹ » tên gia-dịch thấy Vương-van-Đông nhiều tiếng ai cầu, phúc xui lòng trút hẳn; thì nghĩ thầm rằng: người cùng mình vẫn không thù oán chi, nay mình vì mấy chục lượng bạc mà đi nõ giết người; ắt là tội dữ phần mình chịu. Chỉ bằng mình tha phút, hẳn đi rồi, mình về nói lão cho xui chuyện, ấy có phải; mới là mình đang công lao, hai nữa mình cũng gin chút lòng nhơn đức, nghĩ rồi bèn nói: « thôi ta đừng cho người làm phước. » Vương-van-Đông nghe nói cả mừng bèn ta từ rồi đi thẳng.

Còn tên gia-dịch về nói với Châu-dại-Niên hay rằng: mình đã giết đảng Vương-van-Đông tại nơi núi Ma-bàn-Sơn rồi; Châu-dại-Niên nghe nói rất mừng thoạt liễu tam đầu chi nguyện; bèn nói: « người đã vì chủ mà hết lòng, thiệt rất đáng công; thôi, để thỉnh thoảng dầy rồi ta sẽ thưởng công » nói rồi đi thẳng đến nhà Lương-trọng-Tiên dâng tờ bầy các việc vì mình đã cho 30 lượng bạc cho Van-Đông làm phí lộ đi thi rồi sai người theo giết; nên xin Lương-trọng-Tiên hãy dạy Tiểu-Thơ lo bề trang điểm rồi chọn ngày làm lễ thân nghinh, Lương-trọng-Tiên nghe nói Vương-van-Đông chết rồi thì cả mừng mà nói rằng: « quả như vậy thì để tôi tra dựng ngay tới thì tôi sẽ hứa phồi cùng đại gia. » Nói rồi hai đảng từ biệt.

Đấy nói về nàng Liễu-quôn Ái Ngọc vừa bước chơn ra, xảy nghe Lương-trọng-Tiên cùng Châu-dại-Niên đương nói chuyện, nên nâng môi đứng chơn núp lại phía sau mà nghe rõ các đều bèn riết đến phòng Lương-tiểu-thơ mà nói rằng: « có nương ối! việc chàng xong rồi! việc chàng xong rồi!! Tiểu-thơ nói: vậy chớ việc chi mà gọi là chàng xong? »

Sau sẽ tiếp theo)

Ô-Môn
NGUYỄN-BỨ-HẠP.

THỜI SỰ TÂN THƠ

Xin-xâm

Người đàn bà kia tánh ưa xin-xâm, mỗi khi hữu sự liền vái Phật cầu Trời mà xin-xâm thì lấy làm tin chắc. Một ngày kia đưa con nó nói với mẹ xin cho vào trường cầu học, mẹ nó nói để xin-xâm thử coi; bèn đến chùa cầu Phật xin-xâm, xâm nói không tốt, liền cầm con chẳng cho vào trường. Cũng không sao! Đến khi đưa con ấy lớn lên thiét là vụng dốt. (Hễ là vụng dốt thì ngu, chớ bao thuở dưng khôn;) gặp chúng chúng khi; gặp bạn, bạn

cười; như vậy mà làm người thiệt là linh chính lòng chông; cho đến làm cu ly ở vườn cũng không xong! Lúc ấy mẹ nó chẳng vui lòng, mới hỏi ngó ăn năn rằng: tại xin xâm chỗ nên con vụng dốt, thua sút người ta; ấy việc cư xử ở trong nhà, chớ nên cầu mà quí mà báo hại.

Cầu-phú

Người nhà-quê đạo đồng, xây gập một cụt đá có hình, trong lòng mường, tưởng là Thần Phật chi chi, bèn cấp nấp đem về nhà vọng bản thờ phụng; thường bữa đèn nhang cũng cấp khăn cầu, xin Thần Phật có linh cho tôi làm giàu làm có. Từ đó về sau trong lòng chắc ý, tưởng có Thần Phật giúp mình, nên chẳng cần lo việc làm ăn nữa, cứ giữ một lòng ở nhà sớm tối nhang đèn cầu khấn. Như vậy đã lâu, trong nhà một ngày một hao tổn một tưng nghèo, mới giận Thần Phật sao không linh, bữa nào cũng cúng vái, cứ sao không phú hộ? Đề tôi tưng nghèo? Bèn đập cục đá bẻ tan, mới kiểm dạng đi làm công mà nuôi sự sống.

Ngày cấm-kị

Xưa có ông Triệu-Hưng, lúc đang làm Tule-hiệu-hủy, mỗi lần có khởi công mà cất định lập trại, đắp nền, cũng là sửa sang tu bổ cung điện chi chi thì chẳng hề chọn ngày lựa giờ chi cả. Thường ông làm hay trúng nhằm ngày Cấm-kị, thiên hạ nhàm thấy, đều nói với nhau rằng: chắc ông này phải hư cơ nghiệp. Nhưng mà ông Triệu-Hưng một ngày một khá lên, một ngày một hưng thịnh tới; vậy mấy kẻ hay nói ngày Cấm-kị ấy rằng: quan hệ; nào, có bằng-cơ chi chẳng? Có trúng vào đâu không? Thường hay ngăn trở công việc làm cho mấy kẻ ấy thì có, cho nên sợ suy cơ; bởi ông Triệu-Hưng chẳng cần kiêng cử, bữa nào ông cũng dùng dặng, bề phương tiện thấy trước mặt, lẽ nào không khá?

Động đất-dại

Thường ở đời mỗi lần thấy động đất (đất rung rinh) đều do nơi Thần Thánh mà luận bàn; chớ thiệt sự thì chẳng phải vậy đâu, khảo hạch cho ra lẽ bởi sao mà đến đời đất phải

rung rinh? Thi thật là nhưn vì khí nóng ở dưới đất nhiều lắm; có một đời khi khí nóng xi lên trên, xi lên nhỏ, mà gặp lửa gặp đèn, thì làm ra cơn hỏa, cháy cửa đốt nhà; còn xi lên hung lớn thì đất phải sụp, phải rung rinh, làm nên một cuộc tai hại rất nên hung ác; sập nhà, chết người, có khi sụp nên lại lảng, nhà cửa chẳng còn, con người trôi nổi kể sao cho xiết? Bằng mà nhẹ-nhẹ vừa-vừa thì rung rinh sợ qua, vừa thấy một chút đỉnh cũng trong dầy lát mà thôi. Mà nhưt là mấy chỗ gần nơi núi lớn thường hay có đều ấy, cũng chẳng lấy chi làm lạ cho lắm; nếu mê tâm mà nói tại Thánh tại Thần, ắt bộn mình lý chẳng ai nghe vậy.

Uống ăn tiêu hóa

Hễ là ăn đồ vô khối cồ, thì phải như có sức tiêu hóa trong bụng, rồi sau những vật của mình ăn ấy mới đủ lấy nuôi mình. Mà cái sức tiêu hóa ấy dầu thanh dầu suy, đều bởi nơi sức lực con người hoặc mạnh hoặc yếu mà ra. Bằng ăn đồ nhiều, mà nhưt là ăn trái cây chưa chín, uống nước chẳng dặng cho tinh sạch, hai đều này vào trong bụng rồi, nó đình lại chẳng chịu tiêu hóa; ấy, mới hại cho người rất lớn, khả nên run sợ.

Chợt lớn Bửu-ừc-Lượng

Ngủ tối

Hễ sanh làm người, cả ngày làm công việc tới tối mới ngủ, thường thường lối 9 giờ thì ngủ, 5 giờ thức dậy, cứ đó là chừng; nếu thức khuya lắm rồi dậy trưa, thì tinh thần mệt mỏi, nhọc xác, khó nổi bão sanh; bằng ngủ sớm rồi dậy trưa, thì chỉ khi hôn đọa (tối tâm biếng nhác, phé luống bóng trời, ngày giờ mất hết, trễ nải việc làm, đều tại nơi ngủ sớm dậy trưa mà hư việc, thật chẳng nên dùng; những kẻ số cùng, mới hay dùng dậy trưa ngủ sớm.

Con-mắt

Cả và thân thể con người, duy có con-mắt là bầu yếu hơn hết. Lúc bé thơ khả nên hiểu

biết mà giữ gìn lấy kéo hư. Giả như cầm vật chỉ trong sạch trắng tinh mà nhìn ngó, hoặc nơi tối tăm vắng vẻ như trong mắt đom đem xem vật gì, nếu nhiều khi thì sanh bệnh. Con-mắt hề mở lâu thì mỏi, bởi đó, cho nên trời sanh cho có ban đêm mà ngủ, đừng nhâm lại nghỉ ngơi; lại con-mắt hai mí đều có lông (kêu là lông nheo, mà phồng cho bụi cát bay vào.

Con mắt của loài cầm-thú lại còn linh hơn con-mắt người; như là: diều, quạ, chim ưng, bừ-cắt, bay nơi thanh-không giữa trời mà hay thấy trên mặt đất có vật chỉ hồng tím bất; như: mèo, còp, hay kiếm vật nơi chỗ tối, ấy cũng là một cách linh nhơn hơn con người. Nhưng mà con mắt người hay biết tốt xấu, biện hiền ngu, và hay đọc sách, đừng biết xiệc xưa việc nay. Vậy thì con mắt loài cầm-thú tuy linh hơn, song cũng chẳng hay bị kiếp. Ấy vậy mà những con-mắt người lại không biết xem thơ đọc sách, thì chẳng là còn thua con-mắt loài cầm-thú biết bao xiết kể!!!

SỰ XUẤT TÂN KỲ

97. — Đồi xưa tại xứ *Perou*, người ta có thói quen bắt tội mọi, bất kỳ trai hay gái, phải nhốt hai cái rặng tục kêu là rặng cho, ấy là làm dấu cho biết mấy đứa đó là quân nô bộc, hay là có ý cho nó khỏi cần chúng?

98. — Tại *Ruthin*, gần *Londres* có một cái nhà thờ mà trong nhà thờ ấy chia ra làm hai, đôn ông một bên đôn bà một bên cũng như bên mình vậy, song khác là hai bên không thấy nhau.

99. — Bên xứ *Autriche* có ít nhà mồ cõi lắm, những con nit mồ cõi cha mẹ hết thì nhà nước đem cho ở với kẻ khác.

100. — Trong nội hoàn cầu có gần 3 muôn 4 ngàn thứ con cò gần thơ.

101. — Số thơ làm ngợi viết thì nhiều hơn số thơ làm giễu giáo sùng ông bội phần.

ANNA MIT

Trạng-sư nguyên do

Trạng-sư-ty bên Chánh-quốc trong ngày 14 tháng Décembre năm 1910 mới đây, có ăn lễ cuộc bá năm.

Chẳng phải là mới có ty Trạng-sư 100 năm nay mà thôi, mà không ai nhớ đặt thuở nào nguyên khởi chức Trạng sư này. Song ngày 14 tháng Décembre 1810 là ngày lập luật mới về chức Trạng-sư. Ông d'Aguesseau có luận như vậy:

«Chức Trạng-sư-quan đã có lâu đời như chức An-sát-quan vậy. Hai chức quyền quới và kiển hành trạng nhậm bằng nhau.»

Lời ấy quả thiệt như vậy, vì lẽ có quan tòa mà buộc kẻ tội nhơn, thì phải có quan Trạng-sư mở giùm cho họ.

Chức Trạng-sư này trong nước *Grécô* và nước *Rôma*, thiên hạ lấy làm kính phục lắm.

Trong nước *Langsa* khởi đoàn bảy luật về chức Trạng-sư này là trong đời vua Thánh Louis 1. Trước đời vua Louis chắc cũng có Trạng-sư, song vì các quan Trạng-sư đời ấy ý rằng: chẳng có luật chi bố buộc, nên cũng có làm quá thể một chút. Bởi ấy vua Thánh Louis trong năm 1274 và năm 1291 có hạ chiếu chỉ lập luật buộc các Trạng-sư, phải thế và định tiền công đừc có chừng có đôi. Ấy là gốc tích cội rễ chức Trạng-sư trong các tổ công văn chánh phủ.

Khi ấy ai muốn làm Trạng-sư cũng dưng cả, chẳng cần gì là có hạng cấp cũng dưng, miễn là niên cảnh quá 16 tuổi không dưới mười tám nguyên, điên không thì thôi.

Cấm không cho quan An-sát-quan Nó-te và đôn bà lãnh chức Trạng-sư.

Tuy chức Trạng-sư dưng phép bình vực kẻ có quả và ai lãnh chức ấy cũng dưng mặc lòng, mà chẳng có bao làm người xin làm Trạng-sư. Qua đời thập-lục thế kỷ đem lại nội thành Paris có 50 quan Trạng-sư mà thôi. Thiệt là đời *hàm-bô cổ-phúc*, vì ít tranh lợi hại với nhau, cho nên số quan Trạng-sư mới ít ỏi như vậy.

11. — Vua Louis thứ IX

Từ đời thập tứ thế kỷ thi ty Trang-sư đã lập ra lấy hiệu ông thánh Nicolas là thành tổ của các Thơ-ký, Trang-sư. Có chọn 12 ông Trang-sư lão thành hiệp lại làm một hội Phái, viên từng quyền một ông xứng đáng hơn hết làm Chánh-chủ-ty.

Qua năm 1347 ty Trang-sư bỏ hiệu ông thánh Nicolas mà lấy hiệu mới là ông thánh Yves, vì thuở trước ông thánh này có làm Trang-sư tại hội Công-dồng xứ Bretagne, tước danh là Yves de Kermartin. Hội thánh đã phòng chức thánh cho ngài, nay Trang-sư-ty mà lấy hiệu ấy cũng là xứng đáng thật.

Những người chẳng tra các quan Trang-sư bày đều nói chơi rằng: ông thánh Yves vô cơ mà dâng về Thiên-dàng như vậy; Hội linh hồn ngài bay lên đến cửa Thiên-dinh là chỗ ông thánh Vêrô đang hành chánh, thì có một người nữ tu cũng vừa đến đó.

Ông thánh Vêrô bên nói với người nữ tu ấy rằng: Xin Bà hãy đợi một chút, vì bữa nay có hơn vài trăm người lên Thiên-dàng Bà sẽ lên sau.

Khi ông thánh Yves nghe nói như vậy bên hỏi thánh Vêrô rằng: Tôi đây là quan Trang-sư, vậy chừng nào sẽ lên dâng?— Ông thánh Vêrô trả lời rằng: Ông muốn lên lập tức thì lên, vì từ thuở nay không có Trang-sư nào lên Thiên-dàng.

Còn có người bày chuyện khác như vậy:

Bữa nọ ông thánh Vêrô mắc bận sớng nhiều chuyện, vì có đồng người ta lên Thiên-dàng, nên ông thánh Yves mới lên chen vào dâng mã lên theo thiên hạ, chừng kiểm duyệt lại thì mới té mới gian. Ông thánh Vêrô bên sai một đội thiên-binh cầm gươm lửa mà đuổi ông thánh Yves, thì ông nói lý rằng: « Thế gian, thượng giới đồng nhưt luật, hễ muốn đuổi tôi ra khỏi đây, thì phải dùng cho trúng phép, là phải có Trưởng-tòa mới dâng. »

Ông thánh Vêrô nghe nói hữu lý, bên chạy đi kiểm cùng Thiên-dàng mà chẳng gặp dạng 1 gã Trưởng-tòa nào. Bởi vậy đến ngày nay ông thánh Yves còn hưởng sự sùng sớng Thiên-dàng.

Ty Trang-sư trong 500 năm trở lại đây càng ngày càng hưng sùng vinh diệu. Trong ty Trang-

sư có trở nhiều thi-ông rất danh giá như: ông Cornelle, ông La Fontaine, ông Boileau, ông La Bruyère và ông Charles Perrault; lại cũng có trở nhiều ông khầu thiết vô song.

Đến đời Cách-mạng, thi ty Trang-sư bị bãi đi, ai muốn làm Trang-sư thì làm, khỏi liên thế chúng, khỏi phải thi cử chi, mà vì việc sanh tệ ra, nên phải lập Trang-sư lại.

Qua đến đời Napoléon (1810) thi ty Trang-sư mới lập lại cách hẳn hoi cho đến bây giờ; bởi ấy cho nên hôm trong năm, ngày 14 Décembre ty Trang-sư ăn lễ Bà-niên.

(Rút trong Nhứt-báo Langsa.)

TẠP VỤ

Một giây oan trái trả rồi.

Còn hơn sống cực cả đời rên la.

Tại nhà thương thành phố Chợ lớn hôm ngày 8 février này có một người bệnh, vì đau lâu khó lành, bên lấy-giấy tự ái. Ô hó!

NHÀN DÀM

Chiêu phu

Tôi nghe có câu rằng: Chim khôn chọn cây lành mà đỗ, tôi hiền tìm chùa thánh mà thờ, hương chi thân mà phần hồng-nhan đi chẳng lựa chớng khôn mà lấy. Bởi ấy cho nên đã sáu tháng trường ra giúp quan Tân-vân, viết mấy khoản: **Sưu xuất tân-kỹ, Nhân-dâm, Những đều nên biết**, dâng mà trước là tổ cho Lục-châu quan-tử rõ chút tài tri thức của phận mảnh hồng nhan, rồi sau sẽ kén khách tài danh mà sánh vậy loan phụng.

Như tôi nay:

Tuổi mới ngoài hai chục, sáu năm trường, theo Pháp học cũng thông thông:

Tài tuy chẳng 5 xe, bốn tròn, tập nho văn đã biết biết;

Cuộc kỹ nghệ van-bang hằng kiếm tiền mỗi ngày;

Đám xảo cơ chur-quốc lưỡng xem coi từng bữa;

Việc nữ công theo Tây Pháp đã rành;

Bề nữ hạnh dãi Đông-phương thêm rạng;

Lúc thung dung đọc phủ ngâm thi, thế phong nhã còn chi phong nhã nữa.

Cơn sáng tạo bày cơ lập xảo, bề văn-minh, đầu lại văn-minh hơn.

Vậy nên tôi muốn kén một người cho biết hát nghiên nhiều ít và tri thức rộng nhiều, rõ thông kỹ nghệ cơ xảo đương kiêm, vì đời này chẳng phải là học biết ngâm-thi, vịnh-phủ đó là đủ đâu!

Vả lại tôi cũng chẳng ra thì ra đối chi mà kén chồng như nhiều cô xưa nay đã làm rồi đó. Tôi xin hỏi một việc sau đây, nếu ai nói trúng thì tôi sẽ về mà sửa tráp nưng khăn cho chẳng hề dâm đối.

Nhơn tôi thấy đã mấy năm nay nước thường hay lụt hay ngập làm cho nội miệc Tây-bắc xứ Nam-kỳ và trong Tháp mười mùa màng đều hư hại, kẻ nông-phu ta-nha, thiệt xỉ, khôn khéo chẳng cùng, vậy chẳng biết nước ấy ở đâu mà tràn đến vậy? Và cơ sao mà trước năm Giáp-thinh thì nước ấy chẳng nhiều chẳng hại như thế? Lại nay có phương chi mà làm cho khỏi việc thủy-tại ấy không???

Ấy đó nếu trong sáu châu quân-tử ai cái nghĩa cho rõ mấy điều trên này, thì tôi sẽ ưng người ấy làm chồng.

Một lời đã hứa đầu dâm sai ngoa, xin lục-châu quân-tử chớ ngại dạ.

ANNA ĐÀO-TU-MIT.

ĐÔI ĐỀU NÊN BIẾT

Bà quan kia còn nhỏ tuổi, mặt mày đẹp đẽ, xinh tốt, mà ngọt tiếng nói giọng thổ ở ở cách vách nghe chẳng khác chi tiếng các quan võ hiền vậy.

Bữa kia bà ấy đi đờng gặp một người mù xin liền, liền rút ra một cục bạc đưa cho

và hỏi rằng: «Vậy chớ ông già cả dui mù như vậy, mà không có con cháu chi nuôi ông hay sao mà ông phải đi an mây như vậy?» Người mù nghe tiếng nói liền trả lời rằng: «Bẩm lạy quan lớn, tôi có một mình không bà con chi cả, nên mới phải ra thân đi ăn mày ăn xin như vậy. Nay quan lớn có lòng hạ cố tới tôi, tôi cũng xin trời đất phù hộ cho quan lớn đặng ra trận bá chiến bá thắng, đặng mau thăng quờn tấn chức.»

Bà kia nghe nói vậy lật đặt hồ đi liền.

CÔNG XI MUA GIẤY

Có một anh lính tập kia đi trận bị đạn cho nên quan thầy đã cắt hết một cẳng. Ngày kia anh ta ngồi trầm nghĩ rằng: «Ngày xuân như tết gần tới phải sắm khăn sắm quần sắm áo, sắm giày với người ta, mà ngặt vì mình mất hết cái cẳng mặt rồi còn có một cái cẳng trái mà thôi, nếu mua một đôi giày về mà đi đặng có một chiếc còn một chiếc bỏ đi thì ổng làm không biết làm sao?» Tính tới tính lui một hồi rồi, anh ta tới nhưt trình xin rao nhưr vậy: «Một người cụt cẳng mặt, muốn kiếm một người cụt cẳng trái, còn cẳng mặt, đặng lập hùn nhau mua một đôi giày đi ngày tết, cái cẳng còn lại phải đứng lớn quá mà cũng đứng nhỏ quá, phải cho vừa thử giày số 39 mà thôi.»

Lộng dả thành chơn

Anh Đào-xoài kiện với anh Thạch ong, về vụ đất cát ông bà để lại. Đơn trạng vô quan rồi, anh Đào-xoài tới quan Trạng-sư mà muốn cãi vụ kiện này cho mình.

Quan Trạng-sư hỏi công chuyện, chú Đào-xoài ngâm nghĩ một hồi rồi học lại đầu đuôi cho quan Trạng-sư nghe. Khi Đào-xoài nói đủ hết thì ông thầy kiện lắc đầu mà nói rằng: «Cha chả khó quá, vụ chú kiện đây thì vô bằng vô cơ quá, không có đầu nào là chắc, sao mười phần chú cũng phải thất chừa, để tôi răn cãi cho coi có họa may đàng chăng?»

Chú Xoài nghe nói vậy đứng dậy xá ông Trang-sur mà bẩm rằng: « Thôi, tôi không muốn ông làm chi, tôi chắcặng kiện rồi, vì các việc tôi nói với ông này giờ là việc của chú Thạch-ong, phải việc của tôi đâu, mà nếu như chú thất thì chắc làm sao tôi cũng đặng

ANNA MIT.

(152) Sửa lại tên xe kéo

Tôi là ngu sĩ ở xứ rầy rừng, có lâu qua van có gặp số nhứt trình *Lục-linh-tân-văn* thấy bài *tiểu-quai* của M. Trần-kỳ-Sỹ chiêm nghiệm rất nên hay về thói bị kéo là suy lảm, thiệt cũng là phải, ý muốn cho chừa tiếng kéo cho khỏi suy thì tôi luận như vậy không biết có được chăng? nghĩ lại là tại bởi mấy ông đồng bang không hay nhớ một bốn thủy nguyên, cho nên ai ai cũng đều bị kéo. Hồi thuở trước từ vì thiên-tử cho đến bực thứ dân thì đều dùng tiếng *dây xe* thì nghe thanh nhã và lợi thanh hơn bởi tục ta hay chửi cầu của cái dây dầy, lúa thóc dầy dầy, v. v.

Nói dẫu dầy xe thì trong kinh ngoại truyện thấy đều còn ghi, nên tôi xin đặt nó lại là tên *xe dầy*, như mình lên xe mà có việc cần thì tiếng thúc hối cũng dễ nghe dầy đi! dầy mau mau!

Tôi xin phiền anh thợ mở kiệu mà luận cái *xe* này không biết suy nghĩ để hai cái gong dặng trước sai cho nên mới là bị kéo, như lý nghiệm riêng tôi để dặng sau thì phải lảm vì là mấy anh kéo dầy xe này thì chẳng có một ai sanh bằng ông ngồi trên xe ấy, vì là mỗi khi ra đường hề quân-tử thì đi trước tiên-nhơn nói dẫu theo sau thì phải, sao mà không luận trước rồi sẽ lảm; ưc lảm có tiền bị chúng kéo mà dữa hên lại dặng đi trước kẻ sang thì có lẽ nào mà dề vậy!

Tôi luận chắc tiếng dầy xe thanh nhã và lợi thanh hơn là kéo.

TRẦN-VĂN-HOÀNG.

Instituteur communal de Long-phúc
Roch-giá.

Tôi xin chừ Quân-tử lục-châu luận coi lời M. Hoàng có nên được Bôn-quán thưởng chăng?

TRẦN-KY-SỸ

Chú Hà ngay kia tới nhà anh Phi mà nói rằng: « Tôi nghe anh hay thương-yêu kẻ khó, hay rộng rãi mà giúp kẻ nghèo, nay có diệp cho anh làm phước, mà không biết anh có sẵn lòng không?

Anh Phi hỏi: « Làm phước chi, anh nói cho tôi nghe thử. »

Anh Hà trả lời: « Là anh có sẵn bạc thì giúp cho thằng Bần, mười đồng kéo tôi nghiệp. »

« Anh Phi: « Nó có chuyện chi từng rồi lảm hay sao? »

Anh Hà đáp: « Không, mà nó thiếu tôi 10 đồng bạc, nó trả không nổi, phải anh làm phước cho nó mượn dặng nó thối lại cho tôi. »

Ấy là *lực mỹ thị ân*.

ANNA-MIT.

Ông kia trong nhà có đủ ăn đủ mặc, một năm cũng có một vài muôn lúa, song ông có một đứa con gái mà thối, nên cứng con lảm. Đứa con gái thì tra học theo kim thời: chẳng phải là nó mè hoa đắm nguyệt chi, tánh nết tốt thiệt mà ngặt nó ít hay chuyên nghề theo tiền và may: việc nữ công nữ hạnh coi ra lo lảng, việc nấu nướng bánh-trái khôn màng, ấy cũng bởi nó nghe lời mẹ nó thường nói: « Chớ chề rằng: thiếp vụng về, thiếp về có của thiếp thuê thiếu người » cho nên nó chuyên một bề tập võ, đi quờn, múa roi, quạ kim. Người cha thấy vậy lắc đầu, mà bởi cứng con lại cũng bởi tánh chần chờ lười thối, việc chi cũng không như định cho nên dề vậy.

Ngày kia trời mưa, người cha nằm trên vầu nơi nhà trong coi sách, còn đứa con gái thì cầm roi múa lia múa lịa nơi thảo bạc, một hồi lâu người cha ngồi dậy coi con múa. Chứng

dừa con gái mùa rồi dạy lại hỏi: « Cha, đường rồi con đi này giờ đó, được không cha? »
 Người cha nghe con hỏi, liền ngó chăm chú trên nóc thảo bạc một hồi rồi thở ra mà trả lời rằng: « Đường rồi con đi coi đã lạnh đến, song cha nghĩ chó phải trên đầu rồi của con mà có cột một cây chổi, thì cách con mùa này giờ đó, trên nóc nhà không còn một chút vàng nhện ».

ANNA MIT



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quản ra một câu **Thai**, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thảo bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gửi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai cho lớn dạng đề sấp.

SỐ 15. — ÁC VÀNG DƯỜNG CÙNG THÊN MÂY, KHIÊN NGƯỜI MỎI MẮT TIỀM TÀI THƠ-HƯƠNG.

Xuất Túy-kieu nhứt củ.
 Thường một miếng hình.
 Phó-chủ-bút Trương-Duy-Toàn.

CHẤM THAI

SỐ 13. — Danh ta dờng cũng bay cao
 thấy trái cuốn gái leo rào kết duyên.

Xuất ngư nhứt danh là; Cá chìm theo.
 Mấy vị sau đây đều đáp trúng:

Chợ-lách. — M. Nguyễn-kim-Thi, ex-maire
 Thới-dược. Batri. — M. Nguyễn-kiệt-Điều,
 Professeur Bảo-an. Rạch-giá. — M. Lê-ngọc-Đất.
 Mỹ-thó. — M. Huỳnh-kim-Nhứt, Instituteur.
 Mỏ-cây. — M. Võ-thanh-Lung, tự Tấn-phát
 Minh-huệ. Bà-rija. — M. Trần-vân-Nhơn. Hương
 cả Phước-lê. Sadec. — M. Hồ-thái-Hành, Chánh-
 lục-bộ Tân-qui-Đông. Rạch-giá. — M. La-kim-
 Trọng, Vĩnh-thanh-Vân. Bà-rija. — M. Hương-
 sư Trinh làng Phước-tụy. Hài-tiên. — M. Lâm-
 tư-Nghĩa thợ làm đôi moi. Hài-tiên. — M. Vương-
 vinh-Chương Cai-xã Mỹ-dức.

GIA TRUYỀN TẬP

LXXVIII. — Về trứng gà

Người các xứ bên phương Tây khi dùng trứng gà thì lựa lọc kỹ càng lắm, gập cho dạng trứng gà mới đẻ thì mới dùng, mới gọi rằng bở.

Tại thành Roma, thuở xưa gọi trứng gà mới đẻ là trứng vàng, trứng gà đẻ bữa trước là trứng bạc, còn trứng gà đẻ cách đôi ba ngày là trứng sắt.

Bởi vậy đây chỉ ra mấy cách nâng dùng cho biết trứng gà mới đẻ hay là đẻ lâu.

Hệ trứng gà mới đẻ:

- 1° — Bỏ vào nước thì nó chìm tột đáy.
- 2° — Cầm trong tay nó lắng ít nhám và màu đục.
- 3° — Luộc rồi để lọt vào và lấy ra khỏi nước nó mau khô.
- 4° — Cầm trên tay hay là để trên lưới nó mát lạnh.
- 5° — Cầm nó trong tay nhắm ra sáng thì chính giữa trong, hai đầu đục; còn trứng gà lộn thì giữa đục hai đầu trong.

LXXIX. — Sửa ống điều bằng hồ phách hay là bằng đất gọi là (écume).

Như ống điều bằng hồ phách gãy hay là mẻ sứt, thì hơ hai miếng bẻ cho nóng nóng rồi lấy *soude caustique* bỏ vào nước cho nó tan ra; lấy nước ấy thoa vào chỗ bể như thoa keo, đoạn hiệp hai miếng lại thì nó dính và lành lẽ như thường.

Còn ống điều bằng đất *écume* thì lấy vôi tán ra rây cho thiệt nhỏ, trộn với trứng trắng trứng gà mà gán cột lại để cho khô thì nó gán chắc lắm.

LXXX. — Tráng thiếc nồi chảo bằng sắt

Nồi chảo, cách xon và các món dụng nấu ăn bằng sắt thì hay sét làm cho đồ ăn ra hôi, cho nên muốn tráng thiếc cho nó trắng treo sạch sẽ và khỏi sét thì phải làm như vậy.

Lấy: <i>Etain en poudre</i>	120 grammes.
<i>Antimoine en poudre</i>	35 —
<i>Tartre</i>	50 —
<i>Tartrate d'antimoine et de potasse</i>	5 —
<i>Acide chlorydrique</i>	60 —

Bỏ *tartre* và *tartrate d'antimoine et de potasse* trong một lít nước lóng mà nấu chừng 9. 10 phút đồng hồ, rồi đổ *acide chlorydrique*, *etain* và *antimoine* vào; đoạn nấu cho nó thiệt sôi rồi nhưng mấy món đồ mình muốn tráng thiếc vào. Một hồi thì mấy món đồ đó có bao một lớp thiếc sáng ánh chạc lấm, lạp chùi không sao ca. Song phải chùi mấy món đồ sắt cho sạch trước khi nhúng nó vào nước xuy.

ANNA MIT.

THO' TÍN VÀNG LẠI

Le 8 Février 1911.

A Monsieur l'Administrateur et Messieurs les gérants du *Lục-tính-tân-vân*.

KÍNH

Chúc thăm Bồn-quán cho đăng muốn việc an hảo; và tôi xin chúc cho nhà nhật báo *Lục-tính-tân-vân* này cho được vĩnh viễn miêng trường.

Sau đây bậm Bồn-quán đăng rõ tôi có tiếp đăng tằm lịch của qui quán gửi xuống cho tôi,

thì tôi rất đổi vui mừng và xiết cảm mộ, vì tôi không có gởi thơ lên mua và xin chi hết, mà Bồn-quán có lòng chiều cố đến tôi là người mới vào hàng phụ diễn tờ *Lục-tính-tân-vân* này, mà gởi cho không, để mà đồ ngày tháng và thứ tự trong tuần lễ coi ra có phương tiện cho người ở xa thành thị như tôi đây vậy, tằm lịch này giá chưa đáng mấy chớ tôi cảm bằng ngàn vàng.

Nay tôi là kẻ thấp hèn chẳng biết lấy chi đáp ơn, nên xin kính đôi hàng quê kệch trước chúc Qui-quán sau ngõ tỏ lòng cảm tạ.

Nay kính chúc:

V. TH. L. TỰ TÂN-PHÁT.



Le 9 Février 1911

Trả lời cho ông Đặng-công-Hương, Thông phan lung sự tại Saint-Laurent du Maroni, Guyane française.

Bồn-quán có được thơ ông gởi bạc, trả tiền mua *Nhật-trình* và thấy ông nói vì là biệt quê hương cổ-quốc đã lâu, cho nên khi được Báo-chỉ lòng mừng khắp khởi đọc đi đọc lại năm ba lần từ đầu chí cuối, thì nói Báo-quán ai ai cũng mũi lòng.

Bồn-quán thừa dịp ngày ngươn dân Annam mà chúc cho ông ở đất khách cho được bình an khương thời, thăng quan tấn chức luôn luôn.

Xứ Nam-kỳ việc khai dân trí càng ngày càng thịnh phát, việc thương mại lần lần tiệm tấn. Có lẽ ngày nào ông hồi hương thì sẽ thấy khác xa hơn khi trước hội phần.

Quần-Tạ.

NGUYỄN-TRỌNG-QUÁN

MINH TÂM BỬU GIÁM

HA QUYÊN

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience
(2^e LIVRET)

29. — Thấy từ-Du nói: Thờ vua nằng cang, bèn nhứt rồi; bậu bạn nằng cang, bèn xa rồi; vàng ròng ngân lượng chưa làm qui, dặng người một liếng số hơn ngàn-vàng; ngàn vàng dễ dặng tiếng tốt khó tìm; cầu người chẳng bằng cầu mình, hay gánh chẳng bằng hay nhường; dùng lòng rành gánh, việc phải quấy rất nhiều; người hay, là chừng mọi đũa vụng; biết việc ích giờ, buồn rầu ít; biết người nhiều chỗ, phải quấy nhiều; ghe nhỏ chẳng xiết chớ nặng, đường vắng chẳng nên đi một mình; đừng đất chắc không buồn rầu; vàng ròng, chưa làm qui; an vui già tiền mất tiền của gian hại mình, tiền nói át hại người; người, vì mắt của mà thác; chiêm, vì mắt ăn mà chết.

Từ-Du disait: Si, dans le service d'un prince, il arrive de le blâmer souvent, on tombera bientôt en disgrâce. — Si, dans les relations d'amitiés, on blâme souvent son ami, on éprouvera bientôt son indifférence. — Les ors purs de milliers de taëls ne seront pas encore un trésor précieux; mais un bon conseil qu'on pourrait recueillir, dépasserait un poids de mille taëls d'or. — Il est facile de trouver une fortune de mille taëls d'or, mais il est difficile de se procurer d'un bon conseil. — Les consultations qu'on ferait aux étrangers ne vaudraient pas celles qu'on fait à sa propre conscience et le courage de supporter les charges ne vaudraient pas celui de vouloir céder les charges à autrui. — Persistez-vous à être libres des charges publiques, car, dès qu'en dira-t-on, certainement il y en aura beaucoup. — Les gens de talent, dit-on, sont ceux qui servent les novices et les maladroits. — Est-on moins intéressé dans des affaires, alors on n'aura pas de tourments et de chagrins. Fait-on beaucoup de relations avec les gens alors on aura beau-

coup à se tenir compte sur les démonstrations de bienséance ou de méseance. — Une petite barque ne devra pas être surchargée et dans un chemin solitaire, on ne doit pas voyager seul; quand on se tient sur une terre ferme et sûre, on ne ressent point de tristesse et d'amertume. Les ors purs ne sont pas aussi précieux que la tranquillité qui procure de la joie et qui est une richesse inestimable. Les biens mal acquis perdront l'homme et les paroles perverses blesseront autrui. L'homme se perd par suite du gain et les oiseaux se font tuer par suite du manger.

30. — Sách-Kiên-hành-lục nói: Lợi khá chung, mà chẳng khá riêng; mưu khá riêng mà chẳng khá đồng; lợi riêng thì hư, chung mưu thì xi; có mưu chẳng kinh, họa phát trước; con bất hiếu, oán cha mẹ, người mắc nợ, oán chủ bạc; tham nhiều, nhai chẳng nhỏ, nhà nghèo, lại nguyện hàng xóm có, ở nhà chẳng nhóm rước khách khứa ra đường mới biết ít người chủ; chính muốn có tiền cầm khách say, hơn như cỡi ngựa nương cửa người; nghèo, ở chợ đông không người hỏi; Giàu, ở núi sâu có thân thích xa; tinh đời xem âm lạnh, mặt người đợc cao thấp; nhơn nghĩa trọn theo chỗ nghèo đức, tinh đời mich xem nhà có tiền, ăn hết ngàn loài không người biết biết, áo quần rách rưới mặc người khi, thà lập hàng không dạy, chớ lập cái ngang dưới mũi; ngựa đi bước chậm, chín bởi ốm, người chẳng phong-lưu chín vì nghèo.

Le Kien-hanh a recueilli ceci: Pour les gains, on doit être copartageant au lieu de les accaparer; en fait de stratagème, de subtilité, il faut être seul au lieu d'être plusieurs. Si l'on attirait tout à soi, en ce qui concerne les gains, on perdrait. — Si l'on était plusieurs dans une affaire demandant de subtilité, tout serait découvert et si un secret n'était pas bien caché, avant tout, les dangers se soulevaient. Les enfants impies se fâchent de leurs parents et les emprunteurs et les débiteurs éprouvent des ressentiments contre leurs créanciers ou de leurs prêteurs. L'homme de haute voracité goinfre leurs bouchées grossièrement triturées et machées, tandis que l'homme de grand dénuement fait des vœux pour que les voisins

soient riches. Chez soi, si l'on refusait de recevoir des étrangers et des hôtes, quand on serait sur le chemin, on s'apercevrait alors que personne ne serait de son côté. — Disposer de son argent, d'après moi, pour retenir chez soi des hôtes ivres, cela vaudrait mieux que d'aller à cheval pour quêter à la porte des voisins. — Est-on pauvre, quand même on serait en plein marché, aucun ne prendrait intérêt à son état; est-on riche, quand même on serait dans le plus profond des montagnes, il y viendrait des parents des pays éloignés (1). La tendresse populaire n'apprécie l'homme que selon la froideur ou la chaleur de sa vie; le point de vue public ne contemple l'homme que d'après sa position distingué ou commune. — Les sentiments d'humanité et de justice seraient jetés bas, à cause de la pauvreté et l'opinion du peuple dirigerait injustement vers la maison argenteuse que vous vous gaviez toutes les sciences du monde, on ne le reconnaîtrait pas; portez-vous des haillons et des guenilles, vous seriez l'objet du mépris de tous. Mieux vaudrait se rouler pour remplir un abîme sans fond que de caresser la petite fente horizontale qui est sous le nez. Le cheval qui marche avec lenteur est un cheval maigre et mal nourri; l'homme qui n'est pas hors de page est un homme pauvre.

31. — Thiên-nhạc Ký nói: nuôi heo, đặt rượu chẳng phải lấy làm họa vậy, mà việc ngục-tụng càng nhiều, thì chung thói rượu sanh họa vậy; cho nên vì-tiên-vương nhơn làm lễ rượu: chung lễ một lần dung rượu, khách, chủ, trăm lạy, trọn ngày uống rượu mà chẳng dặng say vậy. Ấy vì tiên vương chung sửa lấy lành họa rượu vậy.

Le chapitre Nhạc-Ký rapporte ceci: L'élévation des porcs et la distillation des alcools ne sont pas des motifs qui puissent amener des accidents fâcheux; seulement voit-on si fréquemment des procès et des emprisonnements, ce sont ces mauvaises habitudes dans la prise des vins qui engendrent des malheurs. En rai-

(1) Proverbe français. La richesse attire les amis, mais la pauvreté les éloigne.

son de cela, les anciens rois ont prescrit ceci comme règlement dans les libations régales. Chaque fois qu'on présente un verre de vin, l'hôte et le maître de la maison doivent se donner réciproquement de nombreuses marques de respect et à la fin de la journée, ils ne peuvent pas se souler. De cette façon les anciens rois tenaient à éviter les inconvénients fâcheux intervenant dans les vins.

32. — Sách-luận-Ngữ nói: chịn rượu không hạng lượng, chẳng đến loạn đức tánh.

L'entrelieu philosophique dit: La quantité des liqueurs qu'on prend ne peut être déterminée, seulement il ne faut pas en prendre jusqu'à troubler sa nature et sa moralité.

33. — Đức không-Tử Cảnh qui-thần, mà lành đó, khả rằng khôn ròi; thấy phải nghĩa chẳng làm, không đồng vậy; lạy phật ấy, là cảnh chung đức phật; niệm phật ấy, là cảnh chung ơn phật; xem kinh ấy, là rõ chung lễ phật; ở chùa ấy, là lên chung kiếng phật; dặng biết ấy, là chứng chung đạo phật; xem kinh, chưa làm lành, làm phước chưa làm nguyện, chỉ bằng đương thuở quyền, cùng người làm phương-lợi.

Confucius dit: Il faut réserver les esprits et les génies et s'en tenir toujours à la distance qui leur est due. S'il on voit une chose juste et qu'on ne la pratique pas, on commet une lâcheté. Rendre hommages à Bouddah, c'est révéler Bouddah en considération de ses vertus; — prier Bouddah, c'est remercier Bouddah de ses bienfaits; — lire les souscrits c'est approfondir les jugements de Bouddah; se cloître dans le cabinet expiatoire pour la sanctification de l'âme, c'est accéder au séjour de Bouddah; découvrir le mystère, c'est témoigner les vérités de la religion de Bouddah. — lire les souscrits sans pratiquer la vertu, faire des aumônes sans faire des vœux, voilà des actions qui ne vaudraient pas la miséricorde portée à autrui, quand on est dans toute la possibilité et disponibilité de le faire.

(Sau sẽ tiếp)

ĐINH-CHAU (siêng dịch).

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*Đã gửi conforme au Hoang
Sư quán và: Gửi một số exemplaires
Saigon le 21/11/11*

F. H. Schneider

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá 2 fr. 50.

Quyển này đã được Bồn quốc học hiệu hội đồng soạn, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng óc nhân mà lược lại đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đáng tấn bộ trong đạo tri cách văn vật. Là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sách theo Trung-quốc, thì đã đã vào bậc thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn nắn làm kiệt lực, một lo tâm phương liệu kế làm cho Đại-pháp được trở nên một nước đại an cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đấng nhà nước Langsa điều dục, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ
TÌU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỒN của MAYBON là Đông dương học quán, hàn tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bồn quốc điển dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá 0 \$ 80.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã được Bồn quốc học hiệu hội đồng soạn để dâng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi làm sư ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tức nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các điều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiên sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đáng nên danh như thế, mà đấng lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm các tích xưa cho dựng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua được mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tôi nay cũng đã có sư ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUẬT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐỊNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trường tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 85.

QUYỂN NHỊ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trường tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá 0 \$ 85.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỔ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cổ Đông dương và hai trường tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá 0 \$ 60.

Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cổ Đông-dương cũng sẽ điển dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng được.
 In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

J. BERTHET

Boulevard Charner
MÓN BÀI SỐ 68 2 2 2 2
SAIGON

Nói học chữ
bên văng. Đều
sinh đôn đôn
quả PATHE
mở đầu

AGENT
J. BERTHET
SAIGON

Những máy nói Hieu
hát không cùng tên, thì là quý hơn hết và danh tiếng hơn hết của thế giới.
Những đĩa Hieu PATHE mà nó được sáng sẽ như tiếng nói, là cũng bởi nhờ có đĩa PATHE
ngọc-thạch đỏ, kim ngọc-thạch trắng họ làm cho đĩa PATHE hư mà lại không có đĩa
nào trở chứng phải như máy khác, lại rồi mỗi đĩa phải thay 20 lần.

Có trữ sẵn
một kho máy nói
và bản nói, bản
hát tiếng Annam,
tiếng Caomên,
tiếng Chêc và
tiếng Langsa
Hieu PATHE

At muốn tìm cuốn
mục lục mà xem ông
sẽ gọi mà cho không

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CƠ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Etienne
MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 30
SAIGON

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuộc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Chân muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy.
M. F. Michel, Caffort Successeur, 30 rue Catinat

NHÀ ĐẠI TRƯỞNG TRỦ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET D'ONG BOULEVARD SAIGON
CHARNER MÓN BÀI SỐ 68

LẬP RA NĂM 1887

Hàng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta
biết các hàng hóa Langsa, như là các món sau này:

RƯỢU BORDEAUX trắng có, đồ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở **BORDEAUX**
BORDEAUX trắng có, đồ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại **RULLY**

Chồn dưng nguyên thùng, nira thùng hay là chiết ra ve rồi.
RƯỢU CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER** hiệu **G. H. MUMM** hiệu **TISANE DE**
CHAMPAGNE hiệu **ROEDERER** CHAMPAGNE hiệu **LEBRUN FRÈRES**

RƯỢU COGNAC hiệu **LE MOULIN** **RƯỢU** RHUM **SAINTE ANNE**
WHISKY **BUCHANAN BLACK AND WHITE**

RƯỢU QUINQUINA **DUBONNET** (bỏ và trắng kiện)
COGNAC **JAS HENNESSY** (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).
RƯỢU ABSINTHE **OXYGENÉE CUSENIER** (thứ xanh và thứ trắng).
LIQUEURS và SIROPS **CUSENIER** **BIÈRE DRAGON** (tốt và rẻ)

C SỮA hộp có đường hiệu **LA PETITE FERMIERE**
hộp, Phai hộp, hàng bông dưng hộp hiệu **AMIEUX FRÈRES**

D thom gai, Nấu bông thom hiệu con mèo con **LE PETIT CHAT**

T thuốc vẫn sản hiệu **JUAN BASTOS**. Danh tiếng thuốc roi **BASTOS** và thuốc vẫn sản
của hãng **BASTOS** đã vang lừng, các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều
dùng thuốc roi và thuốc điều **BASTOS** langon.

MÁY nôi **B**ÁN hát hiệu **PATHE FRÈRES** **Q**UẠT chay bằng dầu lửa
thường, để chi dưng
trong nhà.

Xe máy đập hiệu **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ

Tủ sắt hiệu **VERSTAEN** đã không sợ lửa, mà lại cay phá không nổi.

Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế hercense (xích đu) thạt hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

AI muốn xin mục lục thì hãng **BERTHET** sẽ gửi má cho

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÂN VĂN SỐ 160

NIỀM HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRƯ' VÀ CHO MU'ỐN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẰNG AI DÁM BỊ

C. PERRIN

MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan **ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lóm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú qui vị khách quan tường lăm.

I. - Chư qui vị nào đã mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VĂN** mà mua lại một năm nữa hay là chừa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bổn Quán* tưởng tình cổ cấp sẽ giảm cho 25% (nhĩ thập ngũ phần chi bá). Vậy giá mỗi quyền là 4 \$ 50.

Song muốn cho đặng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhưt trình, phải ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gửi tới **NHÀ BÁN SÁCH P.-H. SCHNEIDER** và cũng gửi luôn số bạc y theo trong *NOTA* sau này.

II. - Như ai không mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VĂN** mà ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gửi tới, cũng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15% (thập ngũ phần chi bá). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem *NOTA* sau đây thì rõ) 6 \$ 00.

III. - Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là

Xin chú vị xem nơi sau đây các trường mẫu tự vị này.

Nota. - 1^o Khi gửi tờ bạc, kết phải gửi lên 1 \$ 00, tới tháng *Octobre* phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tư vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.

2^o Còn về chú vị nào không mua tờ *Lục-tình-tân-văn* thì khi gửi tờ *GIAO KẾT* phải gửi theo 1 \$ 00, tới tháng *Octobre* gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tư vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Tôi tên là _____, tước nghề: _____
 ở tại _____ có mua một năm tờ **LỤC TÌNH TÂN VĂN**. Như không có mua nhưt trình các phải bồi câu trên đây) xin **M. F.-H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa - Annam của ông Trương-vinh-Ký soạn, mới in lại.

Tôi gửi theo đây một cái *mandat* số bạc là một đồng y theo lời rao *Bổn Quán*, tờ **LỤC TÌNH TÂN VĂN** và tờ *giao kết* tới tháng *Octobre* sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi dặng tư vị rồi, nhà thơ đợi tới sẽ trả

Làm tại _____, ngày _____ 1911

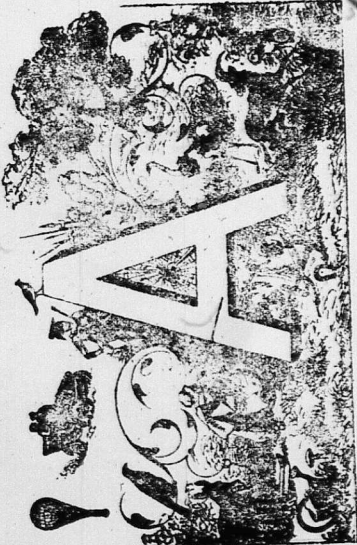
Chữ ký tên: _____

Xin đề tên họ, chữ ở, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đường **CATINAT** ở đường **KRANTZ** Sài Gòn cho người ta đem vào

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PHẦN MỤC LỤC TÍNH LANSA - ANNA M. CHÉONG PATRUS TRUNG VINH-KY. SOAN

PETIT DICTIONNAIRE
FRANCAIS-ANNAMITE



Đã bán cách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

ARA

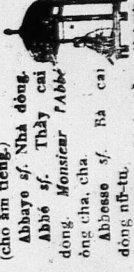
(cho trước họ, với, người ăn)
Abatus sm. Đống đồ đã đốt, đã
bỏ đi, giết, đã làm thịt ra. || *Ab-*
is d'un cochon, thịt (xương) heo
cả r. || cá non heo làm thịt sả
Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho



Abajour.
sang trên sáng xuống). || Chop đá
cho tu sáng xuống.

Abattement sm. Sự yên ảu;
sự ngã lòng.
Abatteur sm. Hay đập (đánh).
Abattre sm. Lơ thối; ló cao.
Abattre vt. Hạ xuống; đốn;
phá. *Abattre un arbre*, đốn cây.
Abattre un mur, đổ vách, phá vách
xuống. || *S'abattre उपr.* ngã xuống;
quỵ xuống, (ngựa); bu, vu (rủi,
mười, kiêu). *Le vent s'abat*, gió
lấp.

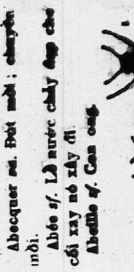
Abat-vent sm. Đò
che (đón) gió
Abat-voix sm.
Nóc loa giảng.
(cho tìm tiếng).



Abbaye sf. Nhà đồng.
Abbé sf. Thầy cai
đồng. *Monseigneur l'abbé*
ông cha, cha.
Abbesse sf. Bà cai
đồng nữ-tu.
A B C sm. Sách văn;
Sách học văn. || *Ser-boc*,
Abceder vt. Ra mắt (mù); làm
mù.
Abces sm. Mọt làm mủ.
Abdication sf. Sự từ chức. || Sự
từ ngôi.
Aboliquer vt. Từ ngôi; nhưng

ABD

Abge. *Aboliquer la conscription*, từ ngôi
hau.
Abdomen sm. Bả dưới; bụng.
Abdominal, e, aux ed. Thước
đo dưới, (bụng).
Abécédaire sm. Sách học chữ
học văn.
Abécquer vt. Bớt bớt; chày-
mỏi.
Abés sf. Là nước chảy ống cho
cối xay nó xây đi
Abelle sf. Con ong



Abélie: 1. *Abélie*; 2. *Abélie*; 3. *Abélie*.
Aberration sf. Sự lạc (lấn-lệ).
Aberration d'apparit, sự lảng trí.
C'est une aberration de croire.
tin... thì là lầm.
Abêtr vt. Làm cho ra chữ. || *S'*
abêtr उपr., ra chữ, ra chữ.
Abhorret vt. Gớm; ghê.
Abisme sm. Vực sâu.
Abisme vt. Bỏ xuống vực;
ngã; làm hư. *La plus abîmée de*
chemin, nẻo làm hư đường đi. ||
S'abîmer उपr., sa sút; hư đi.
Abject, e adj. Hèn-mạt.
Abjection sf. Sự hèn hạ.
Abjuration sf. Sự bỏ đi làm
loại đi.
Abjurer vt. Thề mà bỏ; bỏ
đạo. *Abjurer sa religion*, bỏ
đạo.
Ables sm. V. Ablette.
Ablégat sm. Phó sự Đức Giáo
tông.
Ableret sm. Cái vợt.
Ablesse sf. Cơn cá bạc. || *Grép*, vẩy

Abnodonner vt. Bỏ đi). *Aben*
donner sa maison, bỏ nhà.
Aben donner son pays, bỏ xứ. || *S'aben*
donner उपr., phủ (mình); ngã lòng
(rủi ch).

Abaque sm. Bàn cột. || *Abacque*
ban-loại.
Abasourdir vt. Làm cho điếc
(ngay tai).
Abattage sm. Sự đốn (cây). || Sự
làm đứt tay giết (đập chết) người;
thủ lực-sức.
Abatardir vt. Làm cho đục m.
cho lạt đi. *Abatardir-les plantes*,
làm cho cây lạt đi, đục đi. *Arbres*
abatardis, cây đục đi. || *S'*
abatardir उपr., đục đi.
Abat-faim sm. Cục thịt lén;
món nhứt (trứng đồ ăn).
Abat-foin sm. Lò bỏ rơm-cỏ

A sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
Paque d'a, nét chữ a. || *Ne savoir*
ni A ni B, không biết chữ A
chữ B. || không biết chữ như bị
mặt = đứt đặc.
A (Avoir). *Il a*, nó có. || *Il y a*, có.
A *privatif*, vô. || *Athée*, vô đạo
A *prép*, cho; nơi, tại. A *lat*.
Đưa a. || nói với ai cũng...
Abaissement sm. Sự sụt hạ
Abaissement de l'état, văn
suy Nhà nước.
Abaisser vt. Hạ xuống. *Abaisser*
les superbes, hạ kẻ kiêu ngạo
xuống. || *S'abaisser उपr.* hạ mình
xuống; cúi xuống.
Abandon sf. Cái dỏ (con thú).
Abandon sm. Sự bỏ đi. || *Abandon*
d'un ado, bỏ vợ; bầy-bà

DiCTIONNAIRE, E. A. 1. 15

TIỆM THUỐC

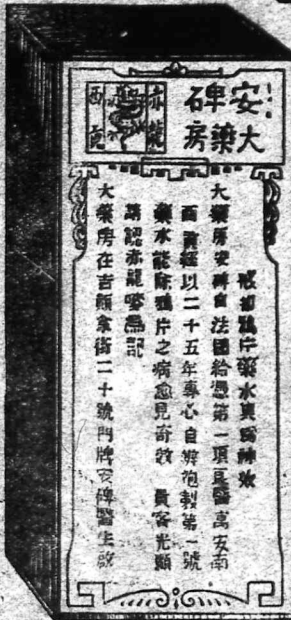
ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



KINH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PIỆM

Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mọi chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh loạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ châng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chu-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, vẽ dựng thuốc, nhận thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigon và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tân-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đem giọt nĩa uống (compte-goutte) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

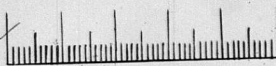
VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỐ PHÉ GÓI HAY LÀ MUA **contre remboursement**

Như gởi **contre remboursement**, thì gởi cách **kín nhiệm** và **cùng chằng** cho ai biết dặng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

1911

2

MARS



LỤC TỈNH TÂN VÀN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHỰT TRINH
Boulevard Nordam N° 1

聞新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 2 MARS 1911

SỐ 161

NGÀY MÔNG 2 THÁNG HAI, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 - Đại-luận. — Hoàn tục.
- 2 - Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ.
- 3 - Đông-ương thời sự.
- 4 - Ngoại-quốc tân văn.
- 5 - Nam kỳ thời vụ.
- 6 - Công vụ.
- 7 - Hướng truyền.
- 8 - Nam kỳ nông vụ.
- 9 - Văn hóa lược đàm.
- 10 - Ngoại sử truyền.
- 11 - Sự xuất tân kỹ.
- 12 - Tập vụ.
- 13 - Nhân đàm.
- 14 - Thai.
- 15 - Gia truyền tập.
- 16 - Thơ tin vãng lai.
- 17 - Minh tâm bửu giám.
- 18 - Hoàng việt địa dư chí.

CÓ BẢN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán, 7, Boulevard Nordam và tại Lục-tỉnh-khách-sạn

GIA BÁN NHỰT TRINH

Mua một số tháng	3\$00
Mua cả năm số tháng	35\$00
Không Bán	3\$00

GIA BÁN 2\$
TỪ SỐ 010

As muốn
Mua nhật trình thì gọi
thứ và báo phải để nhật
LỤC TỈNH TÂN
VĂN - SAIGON

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 x 30,5 cent.)

1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

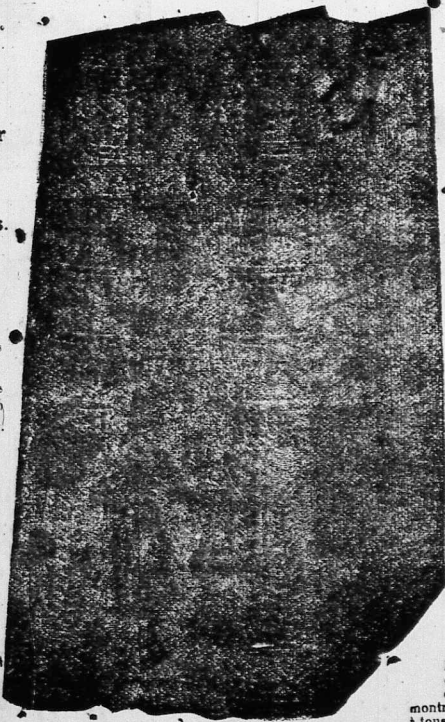
❖
PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLÉT :

35 fr. en deux volumes
brochés.
45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AURIOL.)

L'ouvrage est livré aussi
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au dos.)

Reproduction sans autorisation
(diminution réelle: 21 x 30,5 cent.)



Avoir un « Larousse », une
de ces encyclopédies si uni-
versellement renommées où on
trouve tout ce qu'on peut avoir
besoin de savoir, qui vous renseigne
sur tout ce qui vous embarrasse,
qui vous donne, peut-on
dire, dans la vie une véritable
supériorité intellectuelle et pratique,
c'était là un privilège réservé
jusqu'ici à ceux qui pouvaient
acquérir des ouvrages
d'un prix élevé comme le *Grand
Dictionnaire Larousse* ou le
Nouveau Larousse illustré.
Tout le monde maintenant,
grâce au Larousse pour
tous, va enfin pouvoir réaliser
ce rêve: chacun va pouvoir, si
modestes que soient ses moyens,
bénéficier des immenses avantages
que procure journellement
la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances
humaines, tous les résultats de la science et de
l'érudition, toute l'essence de la
littérature et de l'art, toutes les
données de la vie pratique, que
ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous.
Le rapide aperçu qui figure à
la page suivante donne une idée,
encore bien incomplète, de la
masse énorme de renseignements
de toute sorte qu'on y
trouvera, présentés sous la forme
la plus accessible, la plus com-
mode et la plus claire, et accom-
pagnés de milliers de gravures
et d'une profusion de
planches et cartes en noir et en
couleurs de toute beauté. Est-il
besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes
les circonstances de la vie? Le
chiffre colossal de 180 000 sous-
cripteurs atteint en deux ans
montre assez à quel point elle s'impose
à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre
toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

❖
Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE và ARMAND-COLIN**

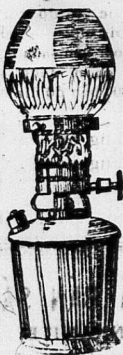
NHÀ BÁN SÁCH

ĐÔNG SÁCH

HUYNH-KIM-DANH

Đường CATINAT

SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bản đồ các thứ số
bộ, sách vở, thơ
tuồng và truyền chữ
quốc-ngữ, cũng các
thứ sách học chữ tàu
và chữ Đại pháp,
vân vân.

Giấy mực, và đồ
đùng theo việc quan,
việc làng, nhà buôn,
và các trường. In
thiếp, đủ các thứ.
Đùng bia sách khéo
và chắc, và có bán
đèn, súng đèn kiểu
Trio-lanah.

Ở đây có
nửa súng, có bán máy
hát bán hát chạy
lặng kìm, đủ các
thứ tiếng, Annam
Tây và Chết.

Có bán hộp quạt máy giá 2 \$ 00.

Tại đây, có bán
Lục-Tinh-Tân-Vân.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THẦY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BÌNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy lức hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngũ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật đờ dật dượi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Siro contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tố ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hề mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhứt hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cũng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua môn chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới ý như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhứt.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI



Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rạo cho
nhiều người quen biết và mua bán
cùng chúng tôi đang hay rằng
chúng tôi mới lãnh tại nhà
hàng cái ở Paris những đồ nữ
trang kẻ ra sau này: Đầy chiến
đeo cò, Médailles, vàng đeo
tay, bông tai có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cá-rá,
chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và
nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm
cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langon chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
chúng tôi mới sẵn lòng bán những
đồ nữ trang nhẹ giá tiền hơn
các chỗ buôn bán khác. Sự
buôn bán của chúng tôi chắc chắn
hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
trang xin các cô các bà, chưa biết
tiệm chúng tôi, cùng người đã quen
biết rồi, đến mà xem những đồ rất
xinh tốt và giá rẽ lắm.

HÀNG MESSNER

HƯƠNG CHANNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỜI CỎ CAO BACH MỜI CỎ

Mời đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2\$26.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyro phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lăm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

AI muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

CHO MUỐN

**SÁCH TỰ VI
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép trí cách thiên thông — 4506 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nét chữ, y phục, và đồ khi dùng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có kèm đủ màu sắc — 300 chữ dùng những đấng vĩ nhân — 300 bản đồ địa dư, và các thứ thị.

Giá mở quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng *Rudy* 10 fr.

Bìa da cốt, lưng vải. 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và đường Krantz**

REYNOLD MONIER làm nghề thợ ba

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lăm. Bán đồ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, *nich* có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. Bán (máy viết chữ hím) OLLIVER. Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khí: con dầu bằng đồng, bằng *caoutchouc* hay là trên nhận đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muốn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và



các thứ súng, vân vân *~~~~~* Như trong lục châu chú qui vì muốn dặt lăm đồ nư trang bằng hột xoàn hoặc lăm cá rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chú qui vì

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HỜI . NÊN TIN CẬY

PHONG-HÓA TRÍCH
KỶ 60 trường, bốn cột, trong
 các nhà bán sách lớn; bán sỉ
 tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân
 Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vira ý sách
 chỉ trong bản **CATALOGUE NHÀ BÁN SÁCH**
LAROUSSE thì xin do nơi **NHÀ BÁN SÁCH**
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị
 muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
 không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mã
 thối)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOẠN

Được Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
 GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY và
 việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
 thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là
 đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và
 có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
 là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
 Địa phận Sài-gòn. Thuở người còn làm bề
 trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
 sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
 coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
 rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
 sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
 Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
 góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
 rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
 bên.

Đức Cha MOSSARD tặng thao việc giáo
 huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
 người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
 BORDEAUX
 SAIGON
 HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
 hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
 hạng và thơm dịu hơn các thứ dầu, hiệu đề
 vương Nhật-bản.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
 hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- » Ponsardin.
- » Duc de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rói hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
 kêu là: **Vieille Eau de vie Dejean**, **Rhum Jalkaud**.

Liqueurs và cognacs Marie Epizard và Roger.

Bière Gruber và **Bière Loraine**. Rượu **Madère**
Malaga và **Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ
 phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gán Annam và ông quẹt **Hàn-ội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

❖ NHÀ BÁN SÁCH ❖ NHÀ IN ❖ NHÀ BÁN GIẤY ❖

FRANCO-ANNAMITE

Của Ông F.-H. SCHNEIDER

SAIGON — 7, Boulevard Norodom — SAIGON

IN ĐỦ CÁCH

TIPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
PHOTOGRAVURE
STÉROTYPE

ĐANG IN LẠI
SÁCH TỰ VI
Của Ông
P. - J. - B.
Trương
Vinh
Kỹ

DICTIONNAIRES

Tại Nhà hàng này có đủ sách của nhà bán sách Larousse và Armand Colin tại Paris gởi qua.

Có đủ các thứ TỰ VI chữ Langsa có hình như Larousse, Armand Colin, Larive Fleury, Gazier. Des connaissances pratiques: Để dạy cho biết rõ những điều cần biết ở đời và trong Bà Nghệ.

Des sciences usuelles: Dạy cho thạo biết những điều đại cái bài vật.

Des Ecrivains et des littératures.

Để chỉ cho biết mấy ông thi nhân và sự văn học các nơi.

Des Operas: Các thông bài và ca nhạc.

De Médecine: Về tất bệnh và cách điều trị.

De droit usuel: Về luật pháp cần dùng. Etc. Và nhiều thứ khác nữa.

MỰC
GIẤY

NGÔI VIẾT
Đủ Màu Đủ
Sắc Đủ Kiểu

Những sách in ngoài Tonkin, như là LUẬT TÒA, luật THẦY KIẾN, NOTAIRE, đủ thứ theo về việc BUÔN BÁN và việc CÔNG XI (Douanes), tư vi nữa tiếng TÂY, nữa tiếng ANNAM có hình, tư vi tiếng NHƯT-BỒN và tiếng TÂY, tiếng HỒNG-MAO, tiếng MALIE, cùng tiếng MIÊN-ĐIÊN đủ cả. Sách dạy nấu ăn tây, sách dạy học vẽ, có bản đủ thứ NHƯT-TRÌNH CÓ HÌNH.

GIẤY — Những là giấy trắng, giấy gạch hàng ngàn, giấy hàng vuông, giấy gạch sọc để làm comptabilité, cũng có bao thơ trắng, vàng, xanh, xám đủ thứ lớn nhỏ, giấy viết và bao thơ đựng hộp đủ kiểu, giấy để dùng mà vẽ từ tờ hoặc cuốn lại, giấy, mỏng, đủ thứ, giấy chặm mực, hoặc từ tờ, hoặc từ cây (rouleau).

Viết chì, cang viết chì đen hiệu FABER, GILBERT, CONTÉ, CHINOIS đủ thứ, có thứ để viết có thứ để vẽ; viết chì xanh, đỏ, đủ hiệu, cang viết bằng máy, bằng cây, bằng mung, lớn nhỏ đủ thứ; có thứ cang ngôi bằng vàng, viết hoai không hư ngôi, hề đồ mực một lần dùng cho tới hai tuần lễ mới hết.

ĐANG soạn in một bản cố giá các món hàng bán tại nhà hàng này, có hình rất tốt, AI MUỐN xin mà coi cho biết, thì cho tên họ và chỗ ở thì chủ nhà này sẽ gởi cho.

MỰC. — Mực đen thường nguyên litre, nửa litre, một phần tư litre, bình vuông, bình tròn hiệu STÉPHENS, GARDOT, ANTOINE, LA POPULAIRE có thứ đen viết rồi in lại được kêu là (encre à copier) cũng có mực đỏ, xanh, nâu, chai nhỏ để viết, để dùng dùng con dấu, có mực tàu hiệu CON RỒNG, hiệu CON SƯ TỬ, tốt thượng hạng, có bản bình để mực bằng sành, bằng chai, bằng thủy tinh, bằng thau xi bạc lớn nhỏ đủ kiểu.

NGÔI VIẾT — Ngôi viết hiệu SERGENT-MAJOR, FRANCE-MILITAIRE, MALLAT, BLANZY POURRE đủ thứ, ngôi viết hiệu MITCHELLS đủ thứ, cũng có ngôi viết ronde từ số 0 cho tới số 5

Đủ thứ những là thước cho học trò học, bằng cây, bằng mung có bích góc, thước nạch kêu là Equerre bằng cây, bằng caoutchouc đủ hàng lớn nhỏ, đồ compas để vẽ, bản đá viết đá, giấy đồ, giấy học, phấn, bao cho học trò đựng sách và đủ thứ đồ dùng cho học trò. CARTE POSTALE, họa đồ các tỉnh trong NAM-KY, BẮC-KY, TRUNG-KY và cả ĐÔNG-DƯƠNG.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**